

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA

Trưởng Ban

Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Hiệu trưởng Trường Chính trị
tỉnh Sóc Trăng

Ban Biên tập

LÝ ROTH

TRIỆU DUY NGỌC BẢO

NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

Quốc Kha

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,
thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620258

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng,
số lượng 4.400 quyển.

Giấy phép xuất bản

số 01/GP- XBBT do Sở TT-TT ST
cấp ngày 16-4-2021,

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 - 2021

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng
lãnh đạo nhân dân xây dựng
chính quyền và kháng chiến
chống thực dân Pháp.

Thanh Hà

3

- Sóc Trăng chủ động và
linh hoạt trong công tác phòng,
chống dịch Covid-19.

Lâm Tấn Hòa

9

- Một số vấn đề trọng tâm
của Chuyên đề toàn khóa
2021-2025. *Phòng LLCT-LSĐ*

14

- Phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số,
góp phần ổn định chính trị - xã
hội của địa phương. *Lý Rotha*

19

***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

- Học Bác coi trọng những
việc nhỏ. *Hồng Vân*

25

***Thông tin sinh hoạt chi bộ**

Thông tin trong tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội
tỉnh Sóc Trăng tháng 8-2021

28

- Một số thông tin nổi bật của
tỉnh Sóc Trăng tháng 8-2021

34

- Định hướng công tác tuyên
truyền tháng 10-2021

40

Thông tin trong nước	42
- Một số kết quả chủ yếu của Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV	
- Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng...	
- Cả nước đồng lòng cùng Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương quyết ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19	
- Một số tác động của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm...	
- Tăng cường các biện pháp xử lý người đăng tin giả, tin sai sự thật về dịch bệnh Covid-19	
Hoạt động đối ngoại - Tình hình thế giới	60
- Kết quả chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa DCND Lào của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc	
- Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 54	
- Các quốc gia nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực...	
- Xung quanh việc Mỹ và NATO rút quân khỏi Afghanistan	
- Chiến lược an ninh mới của Nga tác động đến mối quan hệ với Mỹ và phương Tây	
Văn bản mới	71
- Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTB&XH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.	
*Thực tiễn - Kinh nghiệm	
- Thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng. Lâm Sách	73
- Long Bình quyết tâm đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao. Thiên Hương	79
- 5 năm thực hiện Chương trình Phổ biến, giáo dục pháp luật:... Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng	83
- Cục Thuế tỉnh phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Chí Cường	86

**Kỷ niệm 76 năm Ngày Nam bộ kháng chiến
(23/9/1945 - 23/9/2021)**

Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lãnh đạo nhân dân xây dựng chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp

THANH HÀ

Chỉ hơn một năm sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, với tinh thần tự lực, tự cường, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã lãnh đạo nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp. Những kết quả đạt được trong giai đoạn này là cơ sở vững chắc để sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới khi toàn quốc kháng chiến bắt đầu.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố trước quốc dân và thế giới: nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Sau khi ra đời, sự nghiệp giữ

vững quyền tự do, độc lập, xây dựng chế độ mới của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thay đổi lớn. Vận mệnh đất nước đứng trước thử thách “ngàn cân treo sợi tóc”. Trọng trách nặng nề đối với dân tộc đã giao phó cho Đảng và Chính

phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Nam Bộ, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp trong điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp: Lực lượng cán bộ, đảng viên ít nhưng phải gánh vác nhiều nhiệm vụ cấp bách, nặng nề. Chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cách mạng các cấp trong tỉnh đã được thành lập, nhưng chưa được chấn chỉnh, kiện toàn. Lực lượng vũ trang tỉnh mới bắt đầu được xây dựng, củng cố. Nhân dân lao động thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh tật tràn lan nhiều nơi. Sản xuất nông nghiệp bị đình đốn.

Trên cơ sở tình hình và nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy Sóc Trăng chỉ đạo Ủy ban Hành chính tỉnh nhanh chóng triển khai thực hiện rất nhiều việc

nhằm ổn định kinh tế - xã hội, trị an và theo sự chỉ đạo của cấp trên. Đó là gấp rút xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể các cấp; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân (phát động phong trào tăng gia sản xuất; vận động địa chủ và phú nông giảm tô, giúp vốn cho nông dân sản xuất; tịch thu toàn bộ tài sản của đồn điền Gressier ở quận Thạnh Trị, lấy lúa gạo trợ cấp cho dân nghèo, giải quyết nạn đói, tiếp tế gạo cho mặt trận Sài Gòn và cơ quan Xứ ủy Nam Bộ; phát động các phong trào bình dân học vụ, vệ sinh phòng dịch bệnh...); phối hợp với Xứ ủy và Ủy ban Hành chính Nam Bộ đón rước đoàn tù chính trị từ Côn Đảo về đất liền Sóc Trăng; phát động “Tuần lễ vàng”, “Tuần lễ đồng, chì, thau” để giải quyết khó khăn về tài chính và để có vật liệu để sản xuất vũ khí; xây dựng và kiện toàn lực lượng vũ trang tỉnh, gồm lực lượng Cộng hòa vệ binh (tiền thân của Quân sự) và lực lượng Quốc gia tự

vệ cuộc (tiền thân của Công an). Bên cạnh đó, Tỉnh ủy quan tâm xây dựng, củng cố tinh thần đoàn kết nội bộ; vận động phong trào yêu nước trong quần chúng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu khi giặc đến với khẩu hiệu “giặc đến nhà, đàn bà cũng phải đánh” và tạo ý thức trong nhân dân không hợp tác với địch.

Cuối tháng 10-1945 vòng vây chung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn bị địch phá vỡ. Thực dân Pháp tập trung lực lượng đánh chiếm các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long với 2 cánh quân bằng đường thủy và đường bộ. Nhiệm vụ chủ yếu của tỉnh Sóc Trăng trong thời gian này là vừa tranh thủ thời gian chuẩn bị kháng chiến, vừa tiếp viện cho nhân dân các tỉnh lân cận đánh thực dân Pháp (Cần Thơ và Trà Vinh). Ủy ban kháng chiến cấp tỉnh, quận, làng được thành lập và nhanh chóng đi vào hoạt động. Khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang và tổ chức ra lực lượng dân quân khắp các làng, ấp, khu phố, với

nhiệm vụ tuần tra canh gác, phòng gian, bảo vệ an ninh trật tự, phá hoại giao thông, thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Công binh xưởng ở tỉnh lỵ Sóc Trăng khẩn trương chuyển về Bốt Thảo và sau đó chuyển về đồn điền Gressier để sản xuất vũ khí.

Tình hình mặt trận Cần Thơ ngày càng căng thẳng, tin tức mặt trận ngày càng cấp bách. Trước tình hình cách mạng diễn biến ngày càng khó khăn, phức tạp, Hội đồng Chính phủ quyết định hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội được ấn định vào ngày 23-12-1945 sang đến ngày 6-1-1946. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Tỉnh ủy Sóc Trăng xin ý kiến cấp trên vẫn tổ chức bầu cử Quốc hội vào ngày 23-12-1945, vì nếu chậm trễ, thực dân Pháp đánh chiếm Sóc Trăng thì sẽ không thực hiện được. Đây là quyết định sáng suốt của Tỉnh ủy Sóc Trăng.

Sau khi hoàn thành bầu cử Quốc hội trong tỉnh, tình

hành chiến sự ngày càng phức tạp. Mặt trận Cái Răng bị bể, lực lượng vũ trang cách mạng rút về Phụng Hiệp nhưng chỉ được một ngày thì quân Pháp tấn công xuống Phụng Hiệp, rồi chuẩn bị đánh chiếm Sóc Trăng. Trước tình hình khẩn cấp trên, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến tỉnh Sóc Trăng chủ trương một mặt chuẩn bị lực lượng đối phó với địch, một mặt cất giấu tài liệu quan trọng để rút lui khỏi tỉnh lỵ Sóc Trăng, ra lệnh cho nhân dân trong tỉnh tản cư đồng thời kêu gọi nhân dân ủng hộ kháng chiến. Trong nội ô tỉnh lỵ dán truyền đơn, biểu ngữ với các khẩu hiệu: “Không đi lính cho Pháp”, “Không chỉ đường cho Pháp”, “Không bán hàng cho Pháp”... Song song đó, Ủy ban Kháng chiến còn chỉ đạo phá hoại, đốt những nơi giặc Pháp và tay sai có thể dùng làm công sở. Đối với lực lượng cách mạng ở các quận, làng thì chủ trương rút vào bí mật để bảo tồn lực lượng, chờ chỉ thị của cấp trên.

Sáng sớm ngày 4-1-1946, thực dân Pháp tấn

công tỉnh lỵ Sóc Trăng bằng hai cánh quân. Trong đó, ở cánh thứ nhất cho một đại đội từ Đại Ngãi đổ bộ vào tỉnh lỵ, đồng thời dùng tàu thủy chạy theo kênh Saintard chi viện cho bộ phận đổ bộ tiến dần vào tỉnh lỵ Sóc Trăng; cánh quân thứ hai bằng đường bộ cũng với khoảng một đại đội từ Phụng Hiệp theo lộ Đông Dương (nay là Quốc lộ 1A) tấn công xuống Sóc Trăng bằng xe. Trước tình hình này, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến tỉnh chủ trương tập trung lực lượng chặn đánh cách quân thứ nhất của địch; còn cánh quân thứ hai thì chủ trương đánh du kích, chủ yếu là làm chậm bước tấn công của địch.

Những ngày đầu đánh thực dân Pháp - một đội quân nhà nghề có vũ khí và hỏa lực mạnh, nhưng lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng lại trong tình trạng còn yếu (lực lượng vũ trang tỉnh lúc này chỉ còn một trung đội vì đã chi viện cho mặt trận Cần Thơ và mặt trận Trà Vinh), lại thiếu vũ khí trang bị. Tuy nhiên, lực

lượng vũ trang đã chiến đấu dũng cảm, làm hạn chế sức tấn công để kéo dài thời gian chiếm đóng của giặc, đảm bảo cho các lực lượng của ta rút lui an toàn. Cuộc chiến đấu dũng cảm đó đã tác động sâu sắc đến lòng yêu nước của nhân dân, khích lệ tinh thần chiến đấu của lực lượng vũ trang trong tỉnh.

Sau khi thực dân Pháp tái chiếm tỉnh Bạc Liêu, được lệnh của Xứ ủy Nam Bộ, các đoàn cán bộ các tỉnh Khu 9 và một số tỉnh ở Khu 8 khẩn trương sắp xếp, bố trí lực lượng cán bộ bám lại địa bàn nắm tình hình, lực lượng còn lại rút về căn cứ Khu ủy Khu 9 ở Ngan Dừa (thuộc quận Phước Long, tỉnh Rạch Giá, nay thuộc huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu) chờ xin ý kiến của Đảng và Chính phủ.

Giữa lúc phong trào kháng chiến của nhân dân các tỉnh miền Tây Nam bộ nói chung và tỉnh Sóc Trăng nói riêng gặp muôn vàn khó khăn, thì Trung ương Đảng thông báo Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng

đại diện Chính phủ Pháp ký Hiệp định Sơ bộ 6-3. Đây là điều kiện thuận lợi cho các lực lượng cách mạng chấn chỉnh, củng cố để phát triển.

Sau Hiệp định Sơ bộ 6-3, lãnh đạo Khu ủy đồng ý cho một số đơn vị tổ chức Xuyên Đông (rút về căn cứ Miền Đông) nhưng không kết quả. Tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp. Một số người muốn rút về U Minh, lập căn cứ chờ lệnh; một số khác muốn quay trở về địa phương, khôi phục chính quyền, lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Riêng đối với tỉnh Sóc Trăng, sau khi nắm tình hình của tỉnh do cử sở báo cáo lại, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt quyết định tiên phong trở về địa bàn tỉnh hoạt động. Sau bao ngày hành quân vất vả, đến ngày 15-3-1946 đoàn cán bộ đầu tiên của tỉnh đã về đến làng Mỹ Tú, quận Châu Thành (nay thuộc huyện Mỹ Tú). Sau đó các đoàn cán bộ khác cũng lần lượt về đến tỉnh Sóc Trăng. Khoảng giữa tháng 4-1946, đồng chí Dương Kỳ

Hiệp (Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến tỉnh) khẩn trương tổ chức cuộc họp cán bộ đại diện các đoàn, bàn kế hoạch bung ra bám dân, khôi phục và xây dựng lực lượng cách mạng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh.

Để tập hợp đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến, thực hiện chủ trương của trung ương, tháng 6-1946 Hội Liên Việt tỉnh Sóc Trăng được thành lập, do đồng chí Huỳnh Văn Dương làm Hội trưởng, tập hợp các tổ chức và cá nhân yêu nước chưa tham gia Mặt trận Việt Minh.

Để củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy phù hợp với tình hình mới, cuối tháng 9-1946, tại làng Long Đức, quận Long Phú, hội nghị Tỉnh ủy được triệu tập, thống nhất đề cử đồng chí Phan Văn Chiêu làm Bí thư Tỉnh ủy, kiêm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh; đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy

ban Hành chính, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến tỉnh; đồng chí Nguyễn Hùng Phước, Tỉnh ủy viên phụ trách quân sự, đồng chí Nguyễn Trung Tĩnh, Tỉnh ủy viên phụ trách quận Kế Sách.

Trong năm 1946, các quận đều thành lập Ban Cán sự Đảng hoặc Quận ủy lâm thời. Số lượng và chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao. Hệ thống chính quyền cấp quận, làng được thành lập và đi vào hoạt động. Lực lượng du kích và dân quân ở các quận, làng được xây dựng và ngày càng phát triển...

Qua hơn một năm hoạt động, với tinh thần tự lực, tự cường, quyết tâm vượt qua khó khăn, gian khổ, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, bước đầu đưa cuộc kháng chiến ở tỉnh Sóc Trăng phát triển, làm cơ sở quan trọng để bước vào giai đoạn toàn quốc kháng chiến. □

Sóc Trăng chủ động và linh hoạt trong công tác phòng, chống dịch COVID-19

LÂM TẤN HÒA

*Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh*

Công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đã bước sang giai đoạn 3 (đợt dịch thứ 4) từ ngày 16/8/2021, với việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 bắt buộc theo mức độ nguy cơ tại các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Tính đến ngày 15/9/2021, sau một tháng triển khai thực hiện, Sóc Trăng đã đạt được kết quả tích cực trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Theo đó, toàn tỉnh không còn xã có mức "Nguy cơ rất cao" (vùng đỏ), chỉ còn 2 xã có mức "Nguy cơ cao" (vùng

cam), 4 xã có mức "Nguy cơ" (vùng vàng), 103 xã có mức "Bình thường mới" (vùng xanh). Và sau ngày 15/9, toàn tỉnh chuyển sang mức "Bình thường mới". Đó là kết quả của cả quá trình cố gắng, phấn đấu không mệt mỏi của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh, trước hết là sự hy sinh thầm lặng của các lực lượng tuyến đầu chống dịch (Y tế, Công an, Quân sự...). Tổng kết các giai đoạn đã qua, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh đã đánh giá toàn diện và rút ra 7 bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó có một số vấn đề có thể

ngiên cứu, làm sáng tỏ, góp phần vào thành công trong ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh thời gian tới.

Một là, theo dõi, dự báo sát với diễn biến tình hình để “đi trước một bước” trong việc chuẩn bị phương án, kế hoạch xử lý khi dịch bệnh xảy ra. Trong thực tế, khi dịch bệnh quay trở lại, nhất là lúc cao điểm vào tháng 7/2021, tỉnh đã chủ động chuẩn bị về cơ sở vật chất, vật tư, trang thiết bị y tế, các cơ sở cách ly, điều trị...; việc chuẩn bị trên tinh thần tự lực, tự lo cho mình, phát huy nguồn lực tại chỗ là chính. Do đó chúng ta không bị động, lúng túng khi số F0 tăng cao vào các thời điểm nhất định.

Dự báo trong thời gian tới, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước và trên địa bàn tỉnh. Gần đây, Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) nhận định về dịch bệnh trên toàn cầu: “Với

quỹ đạo hiện tại, chúng ta vượt qua mốc 300 triệu trường hợp nhiễm COVID vào đầu năm tới. Mặc dù có một số vaccine hiệu quả đối với virus SARS-CoV-2, nhưng các ca bệnh và người chết vẫn tiếp tục tăng”. Nhiều nước trên thế giới coi vaccine là giải pháp hữu hiệu, là “chìa khóa” để ngăn chặn dịch bệnh. Nhưng đối với nước ta dù có nhiều cố gắng lớn, nhưng diện bao phủ vaccine còn khá khiêm tốn. Do vậy, chúng ta vẫn phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì phòng, chống dịch bệnh với những chủ trương, giải pháp đã được xác định; theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh, dự báo, cảnh báo, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện phương án, kế hoạch để ứng phó phù hợp, hiệu quả trong mọi tình huống dịch bệnh có thể xảy ra; trước hết là về cơ sở vật chất, phương tiện, vật tư y tế và lực lượng trực tiếp phòng, chống dịch.

Hai là, ngoài sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của cấp ủy, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp đóng vai trò quan trọng, quyết định kết quả cụ thể trong hoạt động phòng, chống dịch của địa phương. Thời gian qua, Ban chỉ đạo các cấp, trước hết là cấp tỉnh đã thực hiện tốt các công việc: (1) Ban hành có hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn... về phòng, chống dịch; đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức thực hiện. (2) Trực tiếp xem xét, giải quyết rất kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là việc xử lý các tình huống phát sinh ca dương tính (F0) trong cộng đồng, cơ sở điều trị bệnh. (3) Huy động, tổ chức, điều phối lực lượng hài hòa, thông suốt, không để xảy ra tình trạng ách tắc, chông chéo (giao thông, vận chuyển hàng hóa thiết yếu...). (4) Kiểm

tra, giám sát, phát hiện giải quyết những tồn tại, bất cập tại chỗ; bổ sung cách làm mới phù hợp với thực tế. (5) Giữ đầu mối liên lạc, trao đổi, chia sẻ thông tin với các tỉnh trong khu vực; xin ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Trung ương về công tác phòng, chống dịch.

Đặc biệt, khi sắp kết thúc giai đoạn 2 (từ ngày 2/8 đến ngày 15/8/2021) trong toàn tỉnh theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và quyết định việc giãn cách xã hội trên địa bàn tỉnh theo 4 mức độ nguy cơ (tương ứng với các màu đỏ, cam, vàng và xanh) của từng địa phương. Đây là quyết định dũng cảm, linh hoạt và phù hợp, có giá trị thực tiễn rất cao, được sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, bước đầu phát

huy hiệu quả tích cực. Do vậy, việc tiếp tục củng cố, tăng cường, phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo các cấp là rất cần thiết, quan trọng, nhất là khả năng lãnh đạo, quản lý, điều hành của trưởng ban chỉ đạo (bản lĩnh, trách nhiệm, nêu gương, khả năng tập hợp lực lượng, đoàn kết, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và nhân dân).

Ba là, thực hiện nhất quán, nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và vận dụng sáng tạo, linh hoạt phù hợp tình hình địa phương. Tinh thần “chống dịch như chống giặc”, yêu cầu “5 K”, giải pháp giãn cách xã hội “ai ở đâu ở yên đó” được tỉnh xem là cách tốt nhất để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 hiệu quả, được các cấp, các ngành và địa phương cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện xuyên suốt và trong từng giai đoạn nhất định.

Việc xử lý tình huống phát sinh F0 trong cộng đồng tại một số địa phương, cơ sở điều trị bệnh (Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện 30-4...) là một trong những điểm sáng, nổi bật. Việc truy vết, khoanh vùng, cách ly... rất quyết liệt, công phu, kỹ lưỡng, bài bản. Ban Chỉ đạo tỉnh khẩn trương, kịp thời ra quyết định cách ly y tế đối với những nơi dịch có thể lây lan diện rộng, góp phần quan trọng khống chế, cô lập, ngăn chặn dịch bệnh. Song song đó là tổ chức xét nghiệm sàng lọc, phát hiện F0 những khu vực, địa bàn có nguy cơ cao; tiếp tục cách ly F1, F2 và tích cực điều trị F0, hạn chế đến mức thấp nhất các ca tử vong; chống nhiễm chéo tại các khu cách ly và bảo vệ các lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch; đảm bảo an toàn, đúng tiến độ

tiêm vaccine theo phân bố của Bộ Y tế.

Bốn là, công tác thông tin, tuyên truyền được quan tâm thường xuyên, là giải pháp quan trọng không thể thiếu trong phòng, chống dịch. Các cơ quan báo chí, truyền thông trong tỉnh đã tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quyết định của cấp ủy, chính quyền địa phương; hướng dẫn của ngành y tế, các cơ quan chuyên môn; cập nhật chia sẻ diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh... Các công cụ thông tin, tuyên truyền như Phát thanh - Truyền hình, báo in, báo điện tử, Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và của Tỉnh ủy, các trang tin điện tử cơ quan, đơn vị; hệ thống truyền thanh của các huyện, xã, loa di động đã phát huy tốt vai trò đưa thông tin đến mọi người dân.

Tình hình đại dịch COVID-19 hiện vẫn đang

còn diễn biến rất phức tạp tại nhiều tỉnh, thành trong nước, đặc biệt là khu vực phía Nam, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Đảng và Nhà nước ta đã và đang có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn để tăng cường công tác phòng, chống dịch; đồng thời chăm lo đời sống, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội. Tin tưởng rằng, với tinh thần chủ động và linh hoạt trong tổ chức thực hiện, cùng sự đồng lòng, thống nhất của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, Sóc Trăng nhất định sẽ kiểm soát tốt, ngăn chặn và đẩy lùi thành công dịch bệnh, góp phần quan trọng vào sự nỗ lực chung của cả nước trong quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19.□

Một số vấn đề trọng tâm CỦA CHUYÊN ĐỀ TOÀN KHÓA 2021-2025

Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XII, Ban Bí thư Trung ương Đảng đánh giá, những kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện trên cả nước là nhân tố quan trọng, góp phần vào sự thành công Đại hội XIII của Đảng, của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW trên cơ sở kế thừa những thành tựu sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05 và thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc” là nội dung chủ đạo trong suốt nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Để triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề toàn khóa 2021-2025, cần chú ý một số nội dung quan trọng sau:

Một là, quán triệt sâu sắc, đầy đủ, đúng đắn tinh thần Chuyên đề toàn khóa. Để thực hiện được chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định phải “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi

mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” và chỉ rõ: “Động lực và nguồn động lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Chuyên đề toàn khóa tập trung làm rõ nội hàm, khẳng định giá trị, vai trò, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của *“Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*, từ đó chỉ rõ cần *“đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay”* bằng những giải pháp thiết thực, cụ thể.

Hai là, Chuyên đề toàn khóa tập trung làm rõ quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh

về hai vấn đề trọng yếu. (1) Xác định ý chí tự lực, tự cường là: không phụ thuộc vào lực lượng bên ngoài, có quan điểm độc lập trong quan hệ quốc tế; phải nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc với chủ nghĩa quốc tế trong sáng; sự chủ động, chuẩn bị mọi mặt các điều kiện của cách mạng; đặc biệt chú trọng phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân; quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc. (2) Chuyên đề luận giải, minh chứng khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là: Xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh, cường thịnh, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; thực hiện khát vọng đất nước giàu mạnh, cường thịnh trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng chế độ mới, mưu cầu hạnh phúc, ấm no cho Nhân dân; xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, thực hiện một cách có kế hoạch với sự đồng lòng của Chính phủ và người

dân; phát huy tối đa nội lực dân tộc, tranh thủ ngoại lực, có chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài; luôn xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của đất nước, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn để đưa ra những quan điểm, chủ trương phù hợp, không giáo điều, máy móc trong học tập kinh nghiệm của nước khác.

Ba là, cần phải phân tích, làm rõ nội dung 8 giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể: (1) Cần nhận thức sâu sắc, thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đây là công việc thường xuyên, không thể thiếu đối với mỗi cán bộ, đảng viên. (2) Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đưa nội dung làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động

thực hiện nghị quyết của đảng bộ cấp mình, gắn với nhiệm vụ chính trị. (3) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lôi cuốn sự vào cuộc của toàn xã hội. (4) Nêu cao trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh trong mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. (5) Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng. (6) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (7) Nâng cao tính khoa học, tính chiến đấu trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị. (8) Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát.

Bốn là, mỗi tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị sớm

xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề một cách cụ thể, sát với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm của mình; gắn việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với triển khai nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chọn cho được, xác định cho đúng nội dung, công việc trọng tâm, đặc thù, lợi thế có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của các tổ chức, cá nhân tại địa phương, đơn vị. Gắn kết các giải pháp của Chuyên đề đã nêu với nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, tạo được sự chuyển biến rõ nét kết quả thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm, 3 bước đột phá đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV xác định.

Năm là, mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy cao độ tinh thần tự học, tự

nghiên cứu theo gương Bác: Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng; tự giác nêu gương cần, kiệm, liêm, chính, lao động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mục tiêu của Chuyên đề toàn khóa là làm sao để mỗi cán bộ, đảng viên phát huy cao độ ý thức, trách nhiệm, tinh thần cống hiến, lao động sáng tạo, phụng sự Tổ quốc, phụng sự dân tộc, phục vụ nhân dân, tiếp tục phát triển sự nghiệp cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Từ đó, mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên xây dựng được kế hoạch cá nhân trong học tập và làm theo Bác có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chức trách, nhiệm vụ, vị trí việc làm cụ thể, phát huy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường trong thực hiện chức trách nhiệm vụ. Đây là cơ sở, là tiền đề khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí vươn lên của từng cá nhân,

tập thể, đơn vị, địa phương; là động lực, là nguồn sức mạnh to lớn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra.

Sáu là, gắn kết chặt chẽ giữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Để làm tốt được điều này, mỗi tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Đối chiếu những phần việc đã làm với kế hoạch đã đề ra, với nội dung đăng ký thực hiện, có lộ trình phấn đấu đạt từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể. Công tác kiểm tra, đánh giá cần đảm bảo quan điểm học đi đôi với hành, học tập để vận dụng và làm theo; lấy việc nêu gương của cán bộ, đảng viên làm đầu. Mạnh dạn đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương kịp thời cá nhân, tập thể tiêu biểu, đặc biệt là đối với những cách làm mới, sáng tạo; bảo

vệ và ủng hộ những tấm gương dám nghĩ, dám làm; khuyến khích sự sáng tạo, cải tiến phương thức làm việc trong thực thi nhiệm vụ.

Tóm lại, với hai nội dung chính và 8 giải pháp cụ thể, Chuyên đề toàn khóa vừa khái quát, vừa cụ thể những phần việc cần phải làm để khơi dậy và phát huy “*ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Phần còn lại là ở cấp ủy các cấp, ở mỗi cá nhân phải nhận thức một cách đầy đủ vai trò, ý nghĩa, mục tiêu của Chuyên đề để xác định và làm thật tốt phần việc của mình. Phấn đấu vươn lên, vượt qua khó khăn, khẳng định vị thế của mỗi cá nhân, đóng góp vào sự thịnh vượng chung của cơ quan, đơn vị, địa phương và đất nước để Việt Nam sánh vai cùng các cường quốc năm châu như Bác Hồ kính yêu của chúng ta hằng mong đợi.□

**PHÒNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG**

Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần ổn định chính trị - xã hội của địa phương

LÝ ROTH

*Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

Các thế lực thù địch tìm mọi cách lợi dụng vấn đề dân tộc nhằm chống phá Đảng và chế độ ta. Mục đích của chúng là lợi dụng sự chênh lệch về mức sống và thu nhập giữa các vùng dân tộc, trình độ dân trí của một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp... để tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; kích động đồng bào tham gia các cuộc biểu tình, bạo loạn chống đối chính quyền, gây thiệt hại về kinh tế, mất ổn định về chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vì thế, việc tổ chức, triển khai, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số có hiệu quả sẽ góp phần nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc và có vai trò rất quan trọng đối với sự ổn định chính trị - xã hội của địa phương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhận rõ vấn đề đó, những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng phối hợp triển khai

đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nên đời sống của đồng bào ngày càng

được nâng lên, góp phần rất quan trọng giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 17,89% vào năm 2016 xuống còn 2,66% vào năm 2020; trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm còn 3,77%. Kết cấu hạ tầng vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư, xây dựng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân. Đến nay có 21/41 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội; chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo được nâng lên, đến nay, có 37/55 trường tại vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 67,27%, 2.464/2.472 học sinh người dân tộc thiểu số dự thi, đỗ tốt nghiệp THPT năm 2021, tỷ lệ 99,68%; hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú được quan tâm đầu tư xây

dựng; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn tiếp tục được chú trọng thực hiện; bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số được giữ gìn và phát huy. Hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được củng cố, kiện toàn.

Tuy nhiên, Phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số trong tỉnh còn chậm. Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, công trình về kết cấu hạ tầng, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật còn chậm. Công tác giảm nghèo trong đồng bào dân tộc Khmer chưa thật sự bền vững. Công tác đào tạo nghề chưa gắn kết chặt chẽ với giải quyết việc làm và nhu cầu sử dụng lao động. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định.

Trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

giai đoạn 2020 - 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những hạn chế trên, ngày 9/7/2021, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết Tỉnh ủy nêu năm quan điểm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Nhấn mạnh, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và người dân; đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số là đầu tư cho phát triển bền vững, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; đẩy

mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Mục tiêu là, Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số. Sáu nhóm nhiệm vụ giải pháp thể hiện tính khoa học, toàn diện, khả thi: gồm (1) Đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai thực hiện. (2) Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. (3) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc

thiểu số. (4) Phát triển giáo dục và đào tạo; chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp...(5) Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị; tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội... Để tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong nội bộ, sự đồng thuận trong nhân dân đối với quá trình thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, cần quan tâm chú ý.

1- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức và đồng bào các dân tộc về nội dung, tầm quan trọng, sự cần thiết phải đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; từ đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, tính tích cực, tự giác trong tổ chức thực hiện. Việc tuyên truyền, giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, bằng nhiều hình thức, biện pháp sinh động,

thiết thực, phù hợp để cán bộ, công chức và bản thân từng hộ, từng người trong đồng bào dân tộc thiểu số có quyết tâm vươn lên lao động sản xuất, kinh doanh thoát nghèo.

2- Thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là chủ trương, chính sách, dự án liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 15/02/2020 của Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với thực hiện Kết luận số

65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới... Đây là giải pháp có ý nghĩa rất quan trọng, làm cơ sở trong tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng định hướng và trúng với từng đối tượng, giúp đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao đời sống, tạo niềm tin vào sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền; đồng thời, hạn chế các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước ta.

3- Tăng cường nguồn lực trong tiếp cận thông tin, hỗ trợ kiến thức để chuyển giao khoa học kỹ thuật phát triển sản xuất, phát huy tiềm năng, lợi thế vùng đồng bào dân tộc thiểu số; làm tốt công tác vận động, thuyết phục đồng bào

thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển những sản phẩm có giá trị kinh tế cao theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nguồn vốn xây dựng mô hình theo Chương trình OCOP của từng địa phương, đơn vị.

4- Tập trung giải quyết tốt chính sách lao động, việc làm và thu nhập nhằm đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, phấn đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt từ 70 triệu đồng trở lên. Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; giải quyết tốt tình trạng hộ nghèo dân tộc thiểu số thiếu đất ở, nhà ở và các chính sách an sinh xã hội; phấn đấu giải quyết trên 90% tình trạng thiếu đất ở, nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, hằng năm, giảm hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 3% - 4%. Tập trung nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, chú trọng đào tạo những ngành nghề phù hợp với sự phát triển của địa phương

và thị trường lao động nhằm khắc phục tình trạng đào tạo nghề chưa gắn với nhu cầu sử dụng lao động trong đồng bào dân tộc thiểu số, đến năm 2025, có 65% người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

5- Quan tâm đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và trình độ dân trí; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer, Hoa,.. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng tiêu chí và số lượng trường phổ thông tộc nội trú đạt chuẩn quốc gia; thực hiện tốt công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. Đến năm 2025, 100% trường phổ thông dân tộc nội trú đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan cấp tỉnh từ 20% trở lên; cấp huyện, thị xã, thành phố từ 25% trở

lên; cấp xã, phường, thị trấn tối thiểu 15% trở lên; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo điều kiện để đồng bào, nhất là trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ. Phát huy giá trị văn hoá, đời sống sinh hoạt của các dân tộc, từng bước hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao tầm vóc của các sự kiện lễ hội độc đáo của 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa.

6- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền trong tổ chức thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số với quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, bảo đảm cho chủ trương kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với công tác quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân đi vào thực tiễn một cách thực chất và hiệu quả; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch xuyên tạc, phủ định các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc.□

Học Bác coi trọng những việc nhỏ

Từ năm 1959, được Trung ương nhất trí, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng Huy hiệu Bác Hồ để tặng cho những tấm gương Người tốt, việc tốt được báo chí đăng hoặc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo lên Bác. Nhằm làm cho công tác tuyên truyền, giáo dục gương người tốt, việc tốt ngày càng phát huy tác dụng sâu rộng trong nhân dân, tháng 6-1968, Bác Hồ đã chỉ đạo xuất bản sách “Người tốt, việc tốt” để mỗi người đều có thể học tập và làm theo. Thông báo nội bộ trích đăng mẫu chuyện “Biển cả do cái gì tạo nên?” trong quyển sách “Một câu chuyện nhỏ một bài học lớn” của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, năm 2015.

Mẫu chuyện

Năm 1968, các ông Hà Huy Giáp, Lê Xuân Đồng, Phan Hiền được Bác Hồ mời đến trao đổi về việc biên soạn lại sách Người tốt, việc tốt.

Bác chỉ chống tài liệu cao gần nửa mét trên bàn và cho biết đó là những bài báo và báo cáo viết về hơn bốn nghìn người được Bác thưởng huy

hiệu trong mấy năm qua. Bác đã sắp xếp lại thành 18 tập. Nếu kể cả tập thứ 19 đang làm dở dang thì số người được Bác khen đã lên tới năm nghìn.

Những tập tài liệu đều đóng bìa vở học sinh, giấy nền bên trong là giấy báo cũ. Những bài báo và báo cáo về Người tốt, việc tốt được cắt dán cẩn thận trên giấy báo. Bài nào cũng mang bút tích

của Bác bằng mực đỏ hoặc bút chì đỏ, ghi rõ tặng một hay mấy huy hiệu.

Bác nói đùa:

- Như thế là đã thành Bách khoa toàn thư rồi đấy. Từ đó, các chú chọn ra những tấm gương nào cần viết lại trước và viết cho thật tốt, để mọi người có ý thức làm theo và làm hơn thế.

Bác trao cho ông Giáp mấy tờ giấy đánh máy ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương có bao nhiêu người được khen thưởng. Bác phê bình một số cán bộ lãnh đạo mãi làm công tác sự vụ hơn là để tâm sức xây dựng con người mới..., cho nên không chịu theo dõi việc làm hằng ngày của quần chúng nhân dân... và hỏi:

- Hình như các chú cũng chưa coi trọng những việc nhỏ như thế?

Không đợi trả lời, Bác nói tiếp:

- Các chú có biết biển cả do cái gì tạo nên không? Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông, rồi thành biển. Một pho tượng

hay một lâu đài cũng phải có cái nền mới đứng vững được. Nhưng người ta dễ nhìn thấy pho tượng và lâu đài mà không chú ý đến cái nền. Như thế là chỉ thấy ngọn mà quên mất cái gốc.

Ngừng một lúc, Bác nói tiếp:

- Bác chỉ muốn nhắc nhở các chú một điều: Chớ bỏ qua những việc mà các chú tưởng là tầm thường. Nếu cứ ngồi kể lại những gương Người tốt, việc tốt thì kể mãi cũng chẳng hết được. Tất cả những việc làm như vậy đều nói lên tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Chúng ta đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người như thế, chứ không phải chỉ bằng thành tích nổi bật của một số cá nhân anh hùng...

Học và làm theo Bác

Mẫu chuyện một lần nữa khẳng định việc học và làm theo Bác chắc chắn không phải là cái gì đó quá cao siêu, không phải là những việc làm phi thường, vượt ngoài sức

của chúng ta. Học và làm theo Bác, mỗi chúng ta đều làm được. Đó có thể là một thái độ ứng xử, hòa nhã, đúng mực của người cán bộ trong mỗi lần tiếp xúc với dân; là sự nêu cao trách nhiệm, làm hết việc, chứ không làm hết giờ trong thực thi công vụ hàng ngày của mỗi người. Đó cũng có thể là một hành động sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành nhiệm vụ hay chỉ là sự sẵn lòng chia sẻ khó khăn với người khó khăn hơn mình...

Trong những tháng qua, khi cả nước nói chung và Sóc Trăng nói riêng đang gồng mình chống chọi với dịch COVID-19, biết bao tấm gương sống đẹp, sống trách nhiệm với xã hội đã xuất hiện và những tấm gương này ở mọi lứa tuổi, mọi hoàn cảnh, điều kiện. Mỗi người một việc, người có điều kiện thì góp tiền mua gạo, mua thiết bị y tế, thuốc men để trợ giúp người nghèo, người bệnh; người góp công, góp sức, ngày đêm không quản nắng mưa canh chốt, nhắc nhở người dân chấp hành quy định trong phòng, chống dịch... Và còn rất nhiều việc lớn, nhỏ khác của

người dân, của người cán bộ trong đời thường, trong công việc không thể kể hết, đã mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng xã hội. Đó chính là những tấm gương sống đẹp, sống trách nhiệm với xã hội, những “Người tốt, việc tốt” như lời Bác dạy.

Mẫu chuyện cho ta thấy mỗi công việc dù lớn hay nhỏ đều có tầm quan trọng riêng của nó, đừng xem nhẹ những công việc nhỏ mà làm ảnh hưởng đến công việc chung của tập thể. Ở cơ quan, đơn vị cũng vậy, mỗi cán bộ, công chức, viên chức đều có những công việc khác nhau dù đơn giản hay phức tạp. Nếu mỗi người đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thì công việc của cơ quan sẽ đạt thành tích tốt. Mỗi chúng ta cần thấm nhuần hơn nữa lời dạy của Bác *“Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông, rồi thành biển”*, quyết tâm học theo Bác một cách nghiêm túc để việc “làm theo” Bác thật sự hiệu quả.

HỒNG VÂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG THÁNG 8-2021

***Nông nghiệp, nông thôn**

Trong tháng 8, toàn tỉnh xuống giống lúa 326.740ha, vượt 0,3% kế hoạch, giảm 3,1% so cùng kỳ năm 2020 (chủ yếu do tránh thiệt hại vì ảnh hưởng của khô hạn, xâm nhập mặn và khuyến cáo không xuống giống lúa vụ 3 từ đầu năm); đã thu hoạch 245.549ha, đạt sản lượng 1,58 triệu tấn, tăng 7,2% so cùng kỳ năm 2020, trong đó sản lượng lúa đặc sản chiếm tỷ lệ 57,2% (cùng kỳ chiếm 55,9%). Trong tháng, do tỉnh thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 nên việc thu hoạch, vận chuyển, tiêu thụ lúa gặp khó khăn; giá lúa nhìn chung giảm so cùng kỳ, giao động từ 4.200

- 6.400 đồng/kg và giảm từ 100 - 1.300 đồng/kg tùy loại.

Tổng diện tích gieo trồng rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày là 44.261ha, đạt 76,2% kế hoạch, tăng 2% so cùng kỳ. Giá tiêu thụ một số loại rau màu giảm từ 1.000 - 10.000 đồng/kg so tháng trước, riêng giá các loại rau gia vị (hành tím, hành lá, ớt,...) tăng từ 3.000 - 15.000 đồng/kg. Tình hình tiêu thụ cây ăn trái gặp nhiều khó khăn, giá bán giảm từ 4.000 - 18.000 đồng/kg so với cùng kỳ.

Toàn tỉnh thả nuôi 62.256ha thủy - hải sản các loại, đạt 84% kế hoạch, tăng 4,9% so cùng kỳ; trong đó, nuôi tôm nước lợ 43.120ha (tăng 6,2%), có 2.032 ha

tôm bị thiệt hại (chiếm 5,2% diện tích thả nuôi), thấp hơn 1,3% so cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy - hải sản khoảng 194.142 tấn, đạt 60% kế hoạch, tăng 7,9% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác biển 42.740 tấn, khai thác nội địa 3.436 tấn.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các ngành, các cấp triển khai thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh có 2/10 huyện, thị xã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 54/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt trên 98% chỉ tiêu Nghị quyết), trong đó có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

***Công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp (CN) tháng 8 giảm trên 18,45% so tháng trước và giảm gần 31,4% so cùng kỳ năm 2020. Giá trị sản xuất CN (giá so sánh 2010)

tháng 8 đạt 1.664 tỷ đồng, giảm 36,8% so tháng trước và giảm 34,35% so cùng kỳ. Nguyên nhân giảm chỉ số và giá trị sản xuất CN trong tháng 8 chủ yếu là do gần 85% số doanh nghiệp CN của tỉnh ngưng hoạt động trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.

Tính chung 8 tháng, chỉ số sản xuất CN tăng 3,2% so cùng kỳ (trong đó, CN chế biến, chế tạo tăng 3,4%); giá trị sản xuất CN đạt 17.596 tỷ đồng, đạt gần 62% kế hoạch và tăng 4,9% so cùng kỳ (CN chế biến, chế tạo tăng 4,9%).

***Thương mại, dịch vụ**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 8 là khoảng 2.946 tỷ đồng, giảm gần 28% so cùng kỳ; nguyên nhân giảm chủ yếu do trong thời gian giãn cách xã hội, sức mua tại các chợ, hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi giảm so với thời gian

chưa giãn cách từ 10% - 70%. Tính chung 8 tháng, bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng là khoảng 36.359 tỷ đồng, đạt 56,24% kế hoạch và tăng 13,3% so cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu tháng 8 là 98 triệu USD, giảm 34% so tháng trước và giảm 21% so cùng kỳ. Tính chung 8 tháng, xuất khẩu tháng là 850 triệu USD, đạt 85% kế hoạch và tăng 19,12% so cùng kỳ năm 2020 (trong đó, xuất khẩu mặt hàng thủy sản tăng 27,55%, mặt hàng gạo tăng 43,51%).

***Phát triển doanh nghiệp**

Trong tháng 8, có 5 doanh nghiệp (DN) đăng ký thành lập mới (giảm 47 DN so cùng kỳ năm 2020), với tổng vốn đăng ký mới là 62,1 tỷ đồng (giảm 88%); có 1 DN đã giải thể, giảm 2 DN. Tính chung 8 tháng, có 271 DN đăng ký thành lập mới (giảm 48 DN so cùng kỳ), với tổng vốn đăng ký mới là 1.872,7

tỷ đồng (giảm 49,3%); có 56 DN đã giải thể, tăng 15 DN. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có tổng số 3.790 DN, với tổng vốn đăng ký 46.081 tỷ đồng.

***Tài chính, đầu tư công**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đến cuối tháng 8 là khoảng 3.386,90 tỷ đồng, đạt trên 91% so với dự toán năm và tăng 11,23% so cùng kỳ năm 2020; trong đó, thu nội địa 3.206,30 tỷ đồng, đạt 87,6% so dự toán, tăng 12,5% (gồm thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng không kể thu từ xổ số kiến thiết và thu tiền sử dụng đất là 1.709,70 tỷ đồng, đạt 91% so dự toán, tăng 18% so cùng kỳ). Tổng chi ngân sách địa phương là 6.158,30 tỷ đồng, đạt 54,6% so dự toán.

UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc các ngành, các cấp khẩn trương thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Kế hoạch vốn

được giao trong năm 2021 là 4.322 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2021 là 376 tỷ đồng. Đến ngày 15/8, giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 đạt 29,5% kế hoạch, giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài đạt 26,4% kế hoạch vốn.

***Văn hóa - xã hội**

Trong tháng 8, công tác thông tin - tuyên truyền tiếp tục phản ánh các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, tình hình diễn biến của dịch COVID-19 và công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được cập nhật kịp thời, không để người dân hoang mang, lo lắng, đồng thời nâng cao ý thức phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm. Toàn tỉnh có 9.251 thí sinh đăng ký xét tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021; theo đó, có 9.207

thí sinh đỗ tốt nghiệp, đạt 99,52% (tương đương so với kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020). Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được thực hiện, toàn tỉnh có 348/470 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 74% (chỉ tiêu Nghị quyết là 75%).

Công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh luôn được thực hiện chủ động, nghiêm túc, quyết liệt. Theo đó, tỉnh tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; tiếp tục điều tra, lấy mẫu xét nghiệm và tổ chức cách ly tập trung đối với các trường hợp nghi nhiễm; thiết lập vùng cách ly y tế cục bộ đối với một số khu vực có diễn biến dịch bệnh phức tạp và ca nhiễm trong cộng đồng tăng cao.

Trong tháng 8, đã tư vấn việc làm trong nước

và ngoài nước cho 25 lượt người lao động; cấp mới 37 giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các công ty trên địa bàn, giải quyết 855 hồ sơ đăng ký hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Về giáo dục nghề nghiệp, đến nay toàn tỉnh tuyển sinh được 7.542 người, đạt 58% kế hoạch; trong đó, trình độ sơ cấp là 4.525 người và trình độ dưới 3 tháng 1.614 người.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, bình đẳng giới, bảo trợ xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 theo Quyết định số 1793/QĐ-UBND, ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh; theo đó tính đến ngày 26/8, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã hoàn thành chi hỗ trợ (đợt 1) cho 37.655 người là lao động tự do với tổng kinh phí trên 56,482 tỷ đồng.

***Thanh tra, tư pháp**

Các sở, ngành của tỉnh đã triển khai 4 cuộc thanh tra hành chính tại 4 đơn vị; 3 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành đối với 7 tổ chức, cá nhân; qua đó, đã phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định, ban hành 2 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt là 41,5 triệu đồng.

Do tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và nhằm tuân thủ tốt các quy định trong thời gian tỉnh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nên toàn tỉnh chỉ tiếp 10 lượt công dân với 10 vụ việc; tiếp nhận 80 đơn và qua phân loại, xử lý có 59 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Qua đó, đã giải quyết 10 vụ việc; trong đó, đã giải quyết 2 đơn khiếu nại, 57 đơn kiến nghị, phản ánh theo quy định, đạt 100%.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc ứng dụng công nghệ - thông tin tiếp tục được triển khai hiệu quả. Tỉnh đã tổ chức thành công đợt 3 Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2021” với hơn 6.000 thí sinh và hơn 12.000 lượt dự thi. Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 27 quyết định quy phạm pháp luật. Tỷ lệ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đạt trên 80%.

***Cải cách hành chính**

Công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện. Tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm tra công tác cải cách hành chính đã đề ra từ đầu năm. Trong đó, tập trung cải tiến giao diện, nội dung chuyên trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh, đồng thời kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng

cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

***An ninh, trật tự xã hội**

Trong tháng 8, tình hình an ninh quốc phòng tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội trong tỉnh cơ bản ổn định. Lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tiếp tục phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện chặt chẽ, bố trí lực lượng phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, như truy vết, cách ly, giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong tháng 8, toàn tỉnh phát hiện 29 vụ việc có dấu hiệu vi phạm về trật tự xã hội, giảm 36 vụ so tháng trước; đã đấu tranh làm rõ 27 vụ, đạt tỷ lệ 93%. Tình hình tai nạn giao thông giảm so với tháng trước, xảy ra 4 vụ, làm chết 4 người và 3 người bị thương (giảm 2 vụ, giảm 1 người chết và giảm 1 người bị thương). Không xảy ra cháy, nổ trên địa bàn tỉnh.□

Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 8-2021

181 đảng viên nhận Huy hiệu Đảng đợt 2-9

Nhân dịp kỷ niệm 76 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam 2-9, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng Quyết định trao tặng Huy hiệu Đảng cho 181 đảng viên trong tỉnh. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất không tổ chức tập trung lễ trao Huy hiệu Đảng cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà ủy quyền cho các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy tổ chức. Riêng đối với các đảng viên cao niên tuổi Đảng, việc trao Huy hiệu Đảng được thực hiện tại nơi cư trú. Tại các buổi lễ cũng như nơi cư trú của các đảng viên, đồng chí

Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và lãnh đạo các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy đã bày tỏ tình cảm chân thành và lòng kính trọng, biết ơn sâu sắc đến các đồng chí cao niên tuổi Đảng vì đã có nhiều đóng góp tích cực cho tỉnh nhà. Đồng thời, mong muốn các đồng chí tiếp tục phát huy phẩm chất đạo đức cách mạng, làm tròn trách nhiệm của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp tục đóng góp trí tuệ và tâm huyết cho mục tiêu phát triển của tỉnh và đất nước trong giai đoạn mới, xứng đáng là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm việc tại Sóc Trăng

Ngày 7-8, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam và đoàn công tác của Chính phủ đã đến làm việc tại Sóc Trăng về công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đoàn công tác đã đến kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại Bệnh viện dã chiến tại Bệnh viện Chuyên khoa Sản Nhi (cũ) và Khu Công nghiệp An Nghiệp; nghe các doanh nghiệp trình bày về các phương án sản xuất khi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg; đồng thời, giải đáp các thắc mắc của doanh nghiệp về hoạt động sản xuất trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19.

Làm việc với Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Sóc Trăng, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đánh giá, các cấp lãnh đạo tỉnh có nhiều nỗ

lực trong phòng, chống dịch COVID-19; đã huy động toàn thể cộng đồng xã hội cùng tham gia phòng, chống dịch, từ đó tình hình dịch bệnh vẫn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, trước tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp và nguy hiểm, tỉnh cần tiếp tục phát huy tính chủ động trong công tác phòng, chống dịch; phải triệt để thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”; tuyên truyền, hướng dẫn các triệu chứng của bệnh Covid-19 rộng rãi trong cộng đồng, cũng như động viên doanh nghiệp, nhân dân thay đổi thói quen sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, cần nâng cao công tác điều trị và phân tầng điều trị; tăng cường, nâng cao năng lực xét nghiệm PCR mẫu gộp và năng lực sàng lọc; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng

Chính phủ để kiểm chế tốc độ lây lan của dịch bệnh, giảm ca bệnh, tiến tới khống

chế và kiểm soát dịch, đưa tỉnh trở về trạng thái bình thường mới.

Bộ Y tế tăng cường hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại Sóc Trăng

Ngày 4-8, đoàn công tác Bộ Y tế do Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với tỉnh Sóc Trăng về công tác phòng, chống dịch COVID-19. Trước tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp tại các tỉnh khu vực phía Nam, Bộ Y tế đã cử một Tổ công tác tăng cường hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long, trong đó có Sóc Trăng. Theo đó, Tổ công tác phối hợp với địa phương đưa ra các giải pháp phù hợp về phòng, chống dịch ở cộng đồng; công tác điều trị, xét nghiệm; ứng dụng công nghệ thông tin... Tại buổi làm việc, qua nghe báo cáo tình hình dịch bệnh và công tác

phòng, chống dịch tại Sóc Trăng, Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên đề nghị tỉnh ưu tiên cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong giai đoạn hiện nay; quá trình thực hiện cần đảm bảo công tác thông tin thông suốt và báo cáo công tác phòng, chống dịch hàng ngày đến Bộ Y tế. Đặc biệt, tỉnh cần có sự phối hợp và hỗ trợ tốt đối với Tổ công tác của Bộ Y tế để thực hiện tốt các hoạt động của công tác phòng, chống dịch như xây dựng chương trình công tác, đánh giá mức độ nguy cơ dịch bệnh, xây dựng chiến lược xét nghiệm, thực hiện xét nghiệm mẫu gộp, xây dựng phương án điều trị “tháp 3 tầng”, xây dựng phương án cách ly y tế các trường hợp F1 tại nhà, đẩy

nhANH tiến độ tiêm vaccine cũng như xây dựng kế hoạch chiến dịch tiêm vaccine, thực hiện nghiêm túc việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cũng tại buổi làm việc, đồng chí Lâm Văn

Mẫn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, đề nghị Bộ Y tế hỗ trợ tỉnh khắc phục những hạn chế, khó khăn về năng lực y tế, nguồn nhân lực và trang thiết bị y tế trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Sóc Trăng ra Lời kêu gọi chung tay đẩy lùi COVID-19

Ngày 9-8, thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Sóc Trăng, đồng chí Lâm Văn Mẫn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã ký ban hành Lời kêu gọi chung tay đẩy lùi COVID-19, sớm đưa cuộc sống trở lại trạng thái “bình thường mới”. Trước tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm soát, nhiều khu vực đã được gỡ phong tỏa, các chùm ca lây nhiễm phức tạp được khống chế, “Lời kêu gọi” nhấn mạnh: Để giữ vững thành quả đạt được, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của

người dân, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Sóc Trăng tận dụng tối đa 7 ngày còn lại thực hiện nghiêm túc giãn cách xã hội, “ai ở đâu thì ở đó”, chiến lược 5K + vắc xin, tập trung cao nhất, đã quyết liệt rồi phải quyết liệt hơn nữa, đã trách nhiệm rồi phải trách nhiệm hơn nữa, huy động tối đa các nguồn lực để đẩy lùi dịch bệnh, mở rộng “vùng xanh”, thu hẹp “vùng đỏ” trong thời gian ngắn nhất, đưa cuộc sống trở lại trạng thái “bình thường mới”.

Sóc Trăng áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 bắt buộc theo mức độ nguy cơ

Ngày 15-8-2021, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng Trần Văn Lâu đã ký ban hành Quyết định 2093/QĐ-UBND về việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 bắt buộc theo mức độ nguy cơ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Thời gian bắt đầu áp dụng từ 0 giờ ngày 16-8-2021. Theo đó, trên cơ sở 4 vùng nguy cơ là “vùng xanh” (Bình thường

mới), “vùng vàng” (Nguy cơ), “vùng cam” (Nguy cơ cao) và “vùng đỏ” (Nguy cơ rất cao), bên cạnh những quy định chung áp dụng cho cả 4 vùng, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh còn quy định cụ thể các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tương ứng với từng mức độ nguy cơ tại các xã, phường, thị trấn; đồng thời, hướng dẫn việc di chuyển qua lại giữa các vùng trên địa bàn tỉnh.

Phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích giữ vững và mở rộng “vùng xanh” trong phòng, chống dịch COVID-19

Ngày 17-8-2021, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch 127/KH-UBND về phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích giữ vững và mở rộng “vùng xanh” trong phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, với chủ đề “Sóc Trăng chung sức, đồng lòng thi đua giữ vững và mở rộng “vùng xanh””. Theo đó, từ ngày 16-8

đến 25-8, ban chỉ đạo các cấp trong tỉnh về phòng, chống dịch COVID-19; UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, doanh nhân và nhân dân trên địa bàn tỉnh chung sức, đồng lòng thi đua thực hiện tốt 4 nhóm nội dung quan trọng, như: Tiếp tục thực

hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống COVID-19; tập trung thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch nhằm mở rộng “vùng xanh”, thu hẹp “vùng đỏ” để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và

nhANH chóng đưa cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh trở lại trạng thái bình thường trong thời gian sớm nhất... Kết quả cần đạt trong đợt thi đua đặc biệt là giữ vững và mở rộng “vùng xanh”, đẩy lùi dịch COVID-19, phấn đấu đến ngày 25-8-2021 kiểm soát được dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn toàn tỉnh.

Triển khai chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng COVID-19 năm 2021-2022 của tỉnh

Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng COVID-19 năm 2021-2022 của tỉnh Sóc Trăng diễn ra từ tháng 8-2021 đến 4-2022, trên quy mô toàn tỉnh, nhằm tiến tới mục tiêu đạt miễn dịch cộng đồng, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở Y tế thành lập 57 điểm tiêm chủng với 114 bàn tiêm; tổ chức tiêm chủng vaccine tại các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện ở tất cả các tuyến; ban chỉ đạo Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng COVID-19 các cấp thành lập ban điều hành, tư vấn kỹ thuật

để thực hiện nhiệm vụ tư vấn về chuyên môn, đảm bảo công tác an toàn tiêm chủng. Đối tượng được tiêm vaccine phòng COVID-19 là toàn bộ người dân trong độ tuổi có chỉ định sử dụng vaccine theo khuyến cáo của nhà sản xuất, trong đó ưu tiên cho lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch và lực lượng tuyến đầu trong thúc đẩy phát triển kinh tế. Tính đến đầu tháng 9, tỉnh đã triển khai tiêm vaccine 3 đợt cho 161.949 người; trong đó, số người được tiêm 2 mũi là 28.754 người, tỷ lệ người dân trên 18 tuổi được tiêm ít nhất 1 mũi là 15,5%.□

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 10-2021

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xác định một số nội dung trọng tâm để cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể tập trung tuyên truyền trong tháng 10.

1. Tuyên truyền đậm nét những kết quả qua trọng trong chuyển thăm và làm việc của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam tại Áo, Bỉ và Phần Lan từ ngày 5/9/2021 đến 11/9/2021.

2. Tuyên truyền Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10-2021. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 9/2021 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 10/2021; các hoạt động đối ngoại quan trọng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Biển - Đảo Việt Nam. Vận động đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi trắc nghiệm Tìm

hiểu Luật cảnh sát biển Việt Nam tại địa chỉ Website <https://thitimhieuluatcanhsatbienvietnam.vn>.

3. Tiếp tục truyền truyền các chủ trương, quan điểm, giải pháp chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh tuyên truyền Chiến dịch tiêm vaccine phòng COVID-19; thông tin kịp thời các văn bản chỉ đạo, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ban, ngành tỉnh về thực hiện nhiệm vụ "kép" vừa phòng, chống dịch COVID-19 vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

4. Thường xuyên tuyên truyền trong nhân dân nâng cao nhận thức và chủ động trong phòng, chống các dịch bệnh, trong đó có dịch COVID-19, thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Duy trì việc tuyên truyền và nhân rộng gương điển hình tiên tiến, mô hình mới hiệu quả, nhân tố mới trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua yêu nước. Vận động đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi Trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu Chuyên đề toàn khóa về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021, trên Trang thông tin Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng (bắt đầu từ 4/10/2021, kết thúc 10/12/2021)

5. Tuyên truyền, cổ vũ nhân dân vừa tích cực tham gia phòng, chống dịch COVID-19, vừa tham gia lao động, sản xuất, xây dựng

nông thôn mới - đô thị văn minh, cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

6. Tuyên truyền các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng; ý nghĩa các ngày lễ, kỷ niệm lớn như: kỷ niệm 73 năm thành lập ngành Tuyên huấn Sóc Trăng (tháng 10/1948 - 10/2021), 67 năm Ngày Giải phóng Thủ đô Hà Nội (10/10/1954 - 10/10/2021), 91 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 19/10/2021) và 91 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2021).

7. Tuyên truyền về các hoạt động chăm lo thiết thực đời sống cho các đối tượng chính sách, đồng bào Khmer nhân dịp lễ Sene Đôn Ta cổ truyền 2021; việc triển khai chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68/QĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 1793/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.□

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA KỲ HỌP THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XV

Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV diễn ra từ ngày 20 - 28/7/2021, rút ngắn hơn 8 ngày so với dự kiến để lãnh đạo các địa phương tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Đây là kỳ họp có nhiều nội dung quan trọng, diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, bùng phát mạnh tại TP.Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam. Trước tình hình đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, trình Quốc hội điều chỉnh chương trình Kỳ họp, thảo luận và bổ sung vào Chương trình kỳ họp việc thông qua Nghị quyết chung của Kỳ họp thứ nhất, trong đó có nội dung về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đây là sáng kiến

lập pháp có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện Quốc hội luôn đồng hành cùng Chính phủ, cả hệ thống chính trị và nhân dân quyết tâm kiểm chế, đẩy lùi đại dịch Covid-19. Kỳ họp đã hoàn thành chương trình đề ra với các nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, Quốc hội nghe báo cáo của Hội đồng bầu cử quốc gia tổng kết cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XV trúng cử; báo cáo của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri cả nước gửi đến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

Thứ hai, Quốc hội đã xem xét, quyết định cơ cấu tổ chức và bầu, phê chuẩn nhân sự cấp cao của bộ máy nhà nước, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước (Với sự thống nhất và tín nhiệm rất cao, Quốc hội quyết định số lượng thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (gồm Chủ tịch Quốc hội, 4 Phó Chủ tịch Quốc hội, 13 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội); cơ cấu tổ chức của Chính phủ (gồm 18 Bộ và 4 cơ quan ngang Bộ); cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, 4 Phó Thủ tướng Chính phủ và 22 Bộ trưởng, thành viên khác của Chính phủ. Quốc hội đã bầu, phê chuẩn 50 chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước; đồng thời, phê chuẩn 4 Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao)

Thứ ba, Quốc hội thảo luận, xem xét các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước

6 tháng đầu năm và các giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021.

Quốc hội khẳng định, trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, với sự đoàn kết, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã và đang vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Quốc hội yêu cầu Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương chủ động bám sát tình hình thực tế, tiếp tục tăng cường các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa để vừa kiểm soát tốt dịch Covid-19, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021...

Thứ tư, Quốc hội thông qua Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019; thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 với 23 chỉ tiêu và 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ

yếu; thông qua Nghị quyết về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết về chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025...

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát và thành lập 2 Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2022. Theo đó, bên cạnh các hoạt động giám sát tối cao theo quy định (xem xét báo cáo của các cơ quan, chất vấn và trả lời chất vấn, xem xét kiến nghị giám sát...), Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch được ban hành” tại Kỳ họp thứ ba và “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021” tại Kỳ họp thứ tư. Đồng thời, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng Đề án đổi mới hoạt động giám sát để triển khai trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Thứ năm, Quốc hội thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV. Trong đó, khẳng định cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp đã chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, triển khai quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt nhiều chủ trương, biện pháp để kiểm soát đại dịch Covid-19 và thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, nhất là sự xuất hiện các biến chủng mới, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, tác động tiêu cực đến đời sống của nhân dân, Quốc hội yêu cầu thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh

phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021; thu hồi các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, tập trung cho công tác phòng, chống dịch. Đồng thời, giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống dịch; bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, chăm lo sức khỏe và đời sống nhân dân, đặc biệt là người có công, gia đình chính sách, người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế và lực lượng tuyến đầu chống dịch; tiếp tục có biện pháp thiết thực, hiệu quả hỗ trợ cụ thể cho người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch...

Công tác tuyên truyền về Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV, cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng những kết quả quan trọng của Kỳ họp, trong đó nhấn mạnh các nội dung, biện pháp cấp bách được Quốc hội thông qua về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Hai là, tuyên truyền khẳng định, trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh, với sự quyết tâm cao, Quốc hội đã hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng tại Kỳ họp thứ nhất, đặc biệt là việc kiện toàn, bầu, phê chuẩn các chức danh chủ chốt của Quốc hội và Chính phủ.

Ba là, tuyên truyền nhấn mạnh sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt của các đồng chí chủ trì và sự chuẩn bị chu đáo, khoa học của các cơ quan chức năng để có được một Kỳ họp thành công, hiệu quả trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM; NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

***Một số kết quả đạt được**

Trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù có nhiều khó khăn, nhất là đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng lớn đến đời sống, sức khỏe của nhân dân, nhưng công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) tiếp tục được đẩy mạnh ở Trung ương và địa phương, đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là:

Thứ nhất, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán tiếp tục được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực và cán bộ, đảng viên vi phạm (trong 6 tháng đầu năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật đối với trên 70 tổ chức đảng, trên 8.000 đảng viên vi phạm; trong đó có gần 180 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, cố ý làm trái và hơn 20 đảng

viên bị kỷ luật do vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập. Ngành Thanh tra, Kiểm toán phát hiện sai phạm về kinh tế 54.474 tỷ đồng và 1.760ha đất, kiến nghị xử lý tài chính hơn 23.499 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 7.017 tỷ đồng và 644ha đất, kiến nghị xử lý hành chính 851 tập thể và 2.073 cá nhân; qua công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngành Thanh tra đã phát hiện, xử lý 20 vụ, 35 đối tượng tham nhũng và có liên quan đến tham nhũng).

Thứ hai, công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, khởi tố mới nhiều vụ án, nhiều bị can, trong đó có nhiều bị can là cán bộ cấp cao, theo đúng quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về

PCTN “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

Thứ ba, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở các bộ, ngành được quan tâm; nhất là đã chủ động, kiên quyết hơn trong kiểm tra, xử lý nghiêm nhiều cán bộ tham nhũng, tiêu cực trong chính các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan chống tham nhũng.

Thứ tư, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở nhiều địa phương có chuyển biến tích cực, khắc phục dần tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Các địa phương qua thanh tra, kiểm tra đã chuyển 80 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, công tác thu hồi tài sản tham nhũng tiếp tục được quan tâm, đạt nhiều kết quả (các cơ quan tố tụng đã thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, ngăn chặn giao dịch tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế có giá trị hơn 14.413 tỷ đồng; cơ quan thi hành án dân sự đã thu hồi hơn 1.995

tỷ đồng. Riêng các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, ngăn chặn tẩu tán tài sản trị giá trên 1.467 tỷ đồng và nhiều tài sản có giá trị khác; trong giai đoạn thi hành án đã thu hồi gần 1.900 tỷ đồng)

Thứ sáu, thể chế về xây dựng Đảng, quản lý kinh tế - xã hội và PCTN tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, góp phần tạo cơ sở chính trị - pháp lý đồng bộ, khả thi để PCTN hiệu quả.

Thứ bảy, công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN tiếp tục được đẩy mạnh; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, báo chí và nhân dân trong PCTN.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2021 vẫn còn một số hạn chế như: Việc triển khai một số nhiệm vụ công tác và tiến độ xử lý một số vụ án, vụ việc còn chậm. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong một số trường hợp còn chưa tốt,

chưa đảm bảo tiến độ đề ra; vẫn còn tình trạng cấp dưới ỷ lại cấp trên...

***Nhiệm vụ công tác PCTN 6 tháng cuối năm 2021**

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Phấn đấu đến hết năm 2021 kết thúc điều tra 2 vụ án, ban hành cáo trạng truy tố 6 vụ án, xét xử sơ thẩm 9 vụ án, xét xử phúc thẩm 7 vụ án, kết thúc xác minh, giải quyết 5 vụ việc theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo (nhất là, tiếp tục điều tra, xử lý nghiêm các sai phạm trong các vụ án, vụ việc xảy ra tại Đồng Nai, Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh, Khánh Hòa)

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội (nhất là, khẩn trương hoàn thành kết luận thanh tra chuyên đề diện rộng về quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế,

mua sắm thuốc chữa bệnh và trang thiết bị y tế; thanh tra việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh bất động sản giai đoạn 2011 - 2017 theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo).

- Quan tâm chỉ đạo việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế về xây dựng Đảng, quản lý kinh tế - xã hội và PCTN, nhất là khẩn trương cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về PCTN theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Từ kết quả công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2021 và một số nhiệm vụ trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng về những kết quả quan trọng của công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2021; nhấn mạnh tinh thần chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, không ngừng, không nghỉ của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban

Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

Hai là, tuyên truyền nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng tâm của công tác PCTN 6 tháng cuối năm 2021, nhấn mạnh yêu cầu phát huy sức mạnh toàn dân, toàn hệ thống chính trị, huy động sức mạnh của các cơ quan chức năng, các đoàn thể quần chúng, Mặt trận và nhân dân trong việc nâng cao hiệu quả PCTN.

Ba là, tuyên truyền đấu

tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về công tác đấu tranh PCTN của Đảng và Nhà nước ta. Tuyên truyền khẳng định, đấu tranh PCTN là một nhiệm vụ quan trọng để góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, góp phần mang lại niềm tin tưởng của nhân dân vào Đảng, vào chế độ ta.

**CẢ NƯỚC ĐỒNG LÒNG CÙNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC,
CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, CÁC ĐỊA PHƯƠNG
QUYẾT NGẮN CHẶN, ĐẨY LÙI DỊCH BỆNH COVID-19**

Đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ tư với sự xuất hiện của biến thể Delta đang lây lan nhanh và cực kỳ nguy hiểm. Đất nước đứng trước thử thách lớn lao, cam go và ác liệt, thực hiện cuộc chiến “chống dịch như chống giặc” để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, biến thể Delta đã làm gia tăng nhanh chóng số lượng ca nhiễm ở hơn 130 quốc gia trên thế giới, là thách

thức rất lớn cho thế giới cũng như Việt Nam trong quá trình kiểm soát, ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. Ở nước ta, biến thể Delta xuất hiện ở 62/63 tỉnh, thành phố, gây tổn hại lớn về sức khỏe và tính mạng của người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và mọi mặt của đời sống.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh, ngày 29/7/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có

Lời kêu gọi (lần thứ hai) gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài về công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết, đồng chí Tổng Bí thư kêu gọi: “Chúng ta đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa; toàn dân tộc muôn người như một, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành tìm mọi cách quyết ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng”.

Tổng Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 từ Trung ương tới cơ sở phải quyết liệt hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo; tập trung cao nhất công sức, thời gian, ưu tiên mọi nguồn lực; chủ động nắm chắc và dự báo, kiểm soát tốt tình hình; tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, không

để bị động, bất ngờ trong ứng phó với diễn biến mới của dịch bệnh; linh hoạt, sáng tạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công việc hệ trọng này.

Thực hiện Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế tiếp tục ban hành nhiều nghị quyết, công điện, biện pháp chỉ đạo kịp thời, quyết liệt phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tổng tiến công “toàn lực, thần tốc” để chặn đứng, đẩy lùi sự lây lan của dịch bệnh Covid-19, nhanh chóng dập dịch, ổn định tình hình và khôi phục sản xuất, kinh doanh (Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Nghị quyết 53/NQ-CP thông qua chủ trương thành lập Quỹ vaccine phòng Covid-19; Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ký ban hành Quyết định 779/QĐ-TTg thành lập Quỹ vaccine phòng Covid-19. Ngày 7/6/2021, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có cuộc làm việc với các nhà khoa học, các đơn vị, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, sản xuất

vaccine phòng Covid-19; Thủ tướng yêu cầu phải sản xuất bằng được vaccine phòng Covid-19 tại Việt Nam). Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện nghiêm túc phương châm “5K + vaccine” và kết hợp ứng dụng công nghệ chặt chẽ, rộng rãi trong phòng, chống dịch. Nhiều tỉnh, thành phố đã áp dụng biện pháp mạnh, giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16. Đặc biệt, 19 tỉnh, thành phố phía Nam và Hà Nội đã kéo dài thời gian giãn cách xã hội theo tinh thần Chỉ thị 16.

Trước diễn biến mới của tình hình dịch bệnh, tại Công điện số 1063/CĐ-TTg, ngày 31/7/2021 và Công điện số 1068/CĐ-TTg, ngày 5/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19, Thủ tướng yêu cầu các địa phương đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 phải thực hiện nghiêm, nhất quán theo phương châm “chỉ có thể thực hiện cao hơn, sớm hơn”, phù hợp theo tình hình thực tế của địa phương. Nhấn mạnh yêu cầu tuyệt đối

không để người dân di chuyển khỏi nơi cư trú tới khi hết giãn cách; các địa phương tổ chức hỗ trợ cung cấp kịp thời, đủ lương thực, thực phẩm cho tất cả những người lao động nghèo, mất thu nhập, không còn dự trữ, không để người dân nào thiếu ăn, thiếu mặc; tổ chức hỗ trợ y tế cần thiết cho mọi người dân...

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai các hoạt động thiết thực, phù hợp để tuyên truyền, vận động nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch; phân bổ kịp thời mọi nguồn lực ủng hộ tới Quỹ vaccine và tuyến đầu chống dịch...

Các cấp, các ngành, các địa phương đã tích cực hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng Bí thư với nhiều hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Nổi bật là: Bộ Y tế đã tổng động viên hơn 4.000 cán bộ y tế, giảng viên, sinh viên từ các bệnh viện Trung ương, Sở Y

tế các tỉnh, thành phố, trường đại học y, được trên cả nước “hành quân” đến hỗ trợ ngành y tế TP.Hồ Chí Minh trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Theo đó, ngày 4/8/2021, gần 3.000 y, bác sĩ, cán bộ y tế của 22 bệnh viện Trung ương lên đường hỗ trợ lực lượng y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Từ ngày 1/5/2021 - 30/7/2021, số tiền ủng hộ và đăng ký ủng hộ qua hệ thống MTTQ từ Trung ương đến địa phương lên tới trên 6.854 tỷ đồng. Tất cả đều thể hiện sự đồng lòng, đoàn kết, quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 của toàn hệ thống chính trị và người dân Việt Nam.

Để lan tỏa quyết tâm phòng, chống dịch Covid-19 của cả hệ thống chính trị trong đợt dịch bùng phát lần thứ 4, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung một số nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ

về diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, khu vực và trong nước; đồng lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch quyết liệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan chức năng và các địa phương. Từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch của người dân.

Hai là, tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về vai trò quan trọng, lợi ích của vaccine trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp như hiện nay. Động viên nhân dân tích cực tham gia ủng hộ Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19, sẵn sàng tiêm chủng, góp phần thực hiện thành công chiến lược vaccine, tạo miễn dịch cộng đồng.

Ba là, tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân đồng lòng thực hiện tốt phương châm phòng, chống dịch của Thủ tướng Chính phủ “5K + vaccine + công nghệ”, để bảo đảm an toàn

cho bản thân, gia đình và toàn xã hội.

Bốn là, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của người dân, kịp thời định hướng dư

luận; đồng thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin giả, thông tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19.

MỘT SỐ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM NƯỚC TA THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương, đặc biệt là làn sóng dịch lần thứ 4 bùng phát cuối tháng 4/2021 đã ảnh hưởng lớn đến tình hình lao động, việc làm trong cả nước thời gian qua. Lao động có việc làm giảm, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng.

Theo Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động quý II-2021 là 51,1 triệu người, tăng 1,7 triệu người so với cùng kỳ năm 2020 nhưng vẫn thấp hơn 304 nghìn người so với cùng kỳ năm 2019. Theo xu thế tăng lực lượng lao động hàng năm trước khi có dịch Covid-19 thì lực lượng lao động thực tế đang thấp hơn trạng thái bình thường mới

là 1,7 triệu lao động. Trong quý II năm 2021, cả nước có 12,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 (trong đó, có 557 nghìn người bị mất việc, chiếm 4,4%; 4,1 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh, chiếm 31,8%; 4,3 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, chiếm 34,1% và 8,5 triệu lao động bị giảm thu nhập, chiếm 66,4%). Như vậy, so với quý I-2021, đại dịch Covid-19 đã làm tăng thêm 3,7 triệu lao động rơi vào tình trạng bị ảnh hưởng tiêu cực. Nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất là nhóm lao động ở độ tuổi từ 25 - 54 với 75% lao động bị ảnh hưởng.

Một số ngành bị ảnh hưởng mạnh, như: Ngành du lịch hiện có đến 90% doanh nghiệp (DN) không hoạt động, 10% DN hoạt động cầm chừng, 100% lao động ở các DN nhỏ và siêu nhỏ nghỉ việc, 60 - 90% nhân sự DN lữ hành quốc tế cho nghỉ việc không lương; lần đầu tiên sau 25 năm, kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may tăng trưởng âm 10,5%; vận tải hàng không sụt giảm nghiêm trọng nhất, giảm 80% doanh thu so với cùng kỳ năm 2020... Nguyên nhân gây nên sự sụt giảm hoạt động sản xuất, kinh doanh là do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc phải hạn chế, kiểm soát chặt đường biên giới đã gây ra khó khăn về vấn đề nhập nguyên liệu đầu vào, xuất khẩu hàng hóa, thiếu chuyên gia phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.

Đặc biệt, từ đầu năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tấn công vào các khu công nghiệp, khu chế xuất đã gây rất nhiều khó khăn không chỉ đối với DN mà cả đối với

người lao động. Bắc Giang buộc phải tạm đóng cửa 4 khu công nghiệp với 322 DN, gần 150.000 lao động tạm ngừng việc; Bắc Ninh có 42.000/320.000 lao động phải ngừng việc; Hải Phòng có hơn 30.000 lao động bị ảnh hưởng tiêu cực; Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Vĩnh Phúc,... cũng đã phải phong tỏa, đóng cửa các nơi làm việc có liên quan đến các ca bệnh, làm ảnh hưởng đến đời sống của hàng ngàn lao động.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thị trường lao động ngoài nước chịu tác động tiêu cực khi nhiều quốc gia đóng cửa, thực hiện giãn cách xã hội và không tiếp nhận lao động Việt Nam. 6 tháng đầu năm 2021, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là 40.603 người, chỉ đạt 45,11% kế hoạch năm, tăng 6.416 người so với cùng kỳ năm 2020 nhưng giảm 26.397 người so với cùng kỳ năm 2019. Đến hết tháng 5/2021, có 40.000 người đã hoàn tất các thủ tục, nhưng chưa thể xuất cảnh...

Trước tình hình trên, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động. Tính đến ngày 26/7/2021, đã có 60/63 tỉnh, thành phố triển khai thực hiện; riêng đối với nhóm lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù, đã có 29/63 tỉnh, thành phố phê duyệt danh mục công việc, điều kiện, mức hỗ trợ.

Các địa phương đã hoàn thành việc điều chỉnh mức đóng bằng 0% vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và gửi thông báo

cho khoảng 375 nghìn đơn vị sử dụng lao động với gần 11.238 triệu người lao động, số tiền tạm tính điều chỉnh giảm từ tháng 7/2021 đến hết tháng 6/2022 là khoảng 4.322 tỷ đồng; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết cho 52 đơn vị, tương ứng 3.937 lao động tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất với số tiền 31,65 tỷ đồng tại 13 tỉnh, thành phố. Cơ quan Bảo hiểm xã hội đã xác nhận cho 52.081 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương tại 5.922 đơn vị sử dụng lao động làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt danh sách hỗ trợ, đến nay đã hỗ trợ 30.164 người lao động với tổng số tiền gần 60,85 tỷ đồng...

Ngoài ra, các địa phương đã triển khai chi trả hỗ trợ trên 324.600 người lao động tự do với tổng số tiền trên 3.538 tỷ đồng. Một số địa phương đã phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ nhưng chưa thực hiện chi trả do đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng

Chính phủ để phòng, chống dịch Covid-19...

Từ thực trạng lao động, việc làm nước ta 6 tháng đầu năm 2021, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, thông tin đầy đủ, khách quan về tình hình lao động, việc làm trong 6 tháng đầu năm 2021 để các tầng lớp nhân dân nhận thức được những khó khăn do dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng đến DN và người lao động, từ đó có sự đồng cảm, chia sẻ với cộng đồng DN.

Hai là, tuyên truyền đậm

nét những nỗ lực của DN trong việc chủ động, linh hoạt tháo gỡ các khó khăn để duy trì sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế, đồng thời duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động trong đại dịch.

Ba là, tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, chính quyền các địa phương trong việc hỗ trợ người lao động bị mất việc làm, mất thu nhập do ảnh hưởng của dịch bệnh; trong đó, tập trung tuyên truyền quá trình tổ chức triển khai Nghị quyết 68 của Chính phủ để hỗ trợ kịp thời cho người dân gặp khó khăn.

TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ NGƯỜI ĐĂNG TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT VỀ DỊCH BỆNH COVID-19

Thời gian vừa qua, cùng với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp thì tình trạng phát tán tin giả, tin sai sự thật về dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch Covid-19 cũng gia tăng. Việc xuất hiện nhiều thông tin giả, tin sai sự thật với số lượng lớn

các video clip “tự phát” được phát tán tràn lan trên không gian mạng đã và đang gây hoang mang, bức xúc trong dư luận xã hội, nếu không xử lý tốt sẽ dễ phát sinh điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây khó khăn cho công

tác phòng, chống dịch bệnh của Đảng, Nhà nước và chính quyền các địa phương.

Nội dung các tin giả, tin sai sự thật chủ yếu là tung tin sai sự thật về diễn biến dịch bệnh tại các điểm nóng (như Bắc Giang, Bắc Ninh, TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam); xuyên tạc về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh của Đảng, Chính phủ, cơ quan chức năng và các địa phương, như: Thông tin thất thiệt về hình ảnh được cho là “xác chết của bệnh nhân Covid-19 tại TP.Hồ Chí Minh”; thông tin sai sự thật về đoạn tin nhắn được cho là của Bộ Y tế cung cấp thông tin về một nghiên cứu của Singapore cho rằng, dịch bệnh Covid-19 là do một loại vi khuẩn bị nhiễm phóng xạ gây ra đông máu và làm chết người; thông tin có thể điều trị bệnh nhân nhiễm Covid-19 bằng thuốc kháng sinh, kháng viêm và chống đông máu... Nổi cộm là vụ việc tạo dựng và chia sẻ câu chuyện “bác sĩ Khoa” rút ống thở của người nhà để nhường cho sản phụ...

Đây không phải là lần đầu tiên tin giả về dịch bệnh Covid-19 xuất hiện tràn lan trên Internet, mạng xã hội. Theo thống kê của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Bộ Thông tin và Truyền thông, năm 2020, lực lượng chức năng đã xử lý hơn 1.000 trường hợp vi phạm trên mạng xã hội về đưa tin sai, bịa đặt về tình hình dịch Covid-19 ở nước ta. Đặc biệt, trong những tháng đầu năm 2021, Trung tâm Xử lý tin giả Việt Nam đã công bố “dán nhãn” 37 tin giả; cập nhật 38 tin và xử phạt các cá nhân đưa thông tin giả, sai sự thật từ cơ quan báo chí; tổng đài 18008108 hướng dẫn người dân về báo tin giả tiếp nhận 2.395 cuộc gọi đến... Trong đó, các tin giả liên quan dịch bệnh đang là thông tin được cảnh báo và xử phạt hành chính nhiều nhất thời gian gần đây.

Tin giả, tin sai sự thật lan đi với tốc độ nhanh chóng do một số người thiếu thông tin, thiếu hiểu biết và thiếu ý thức trách nhiệm đã nhấn các nút “like” (thích), “share” (chia sẻ),

làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp, gây khó khăn cho công tác phòng, chống dịch Covid-19. Hệ lụy từ tin giả, tin sai sự thật là vô cùng nghiêm trọng, có thể gây khủng hoảng niềm tin, bất ổn xã hội và làm ảnh hưởng lớn đến nỗ lực chống dịch của cả hệ thống chính trị.

Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, cơ quan chức năng và các địa phương đã có nhiều văn bản chỉ đạo và biện pháp tăng cường xử lý các tin giả, tin sai sự thật về *dịch bệnh* Covid-19. Qua đó, hàng loạt vụ tung tin giả liên quan dịch bệnh Covid-19 đã bị cơ quan chức năng ở nhiều địa phương phát hiện, xử lý.

Ngày 17/6/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành *Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội*. Theo đó, quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân, đó là: (1) Tìm hiểu, tuân thủ các điều khoản hướng dẫn, sử dụng các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội; (2) Chia sẻ

những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy; (3) Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo; (3) Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; (4) Không sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; không tung tin giả, tin sai sự thật; không quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Ngày 20/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 78/NQ-CP về chuyên đề phòng, chống dịch Covid-19, phân công Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo tốt công tác truyền thông, cung cấp thông tin kịp thời để nhân dân hiểu, bình tĩnh, chia sẻ, ủng hộ và tích cực thực hiện

các giải pháp phòng, chống dịch. Trên cơ sở đó, ngày 23/7/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Văn bản số 2765/BTTTT-PTTH&TTĐT thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ và tăng cường xử lý tin giả, tin sai sự thật về Covid-19 trên mạng gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Công an khuyến cáo người dân khi tiếp cận thông tin về dịch bệnh Covid-19 trên không gian mạng cần bình tĩnh, tỉnh táo sàng lọc thông tin, nhận diện rõ các thông tin xuyên tạc, giả mạo; khi tiếp nhận thông tin, xem thông tin đó đến từ nguồn nào và cần cảnh giác, thận trọng nếu nguồn thông tin không rõ ràng.

Để góp phần ngăn chặn tin giả, tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên

truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để chủ động nhận diện được tin giả, tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19 từ đó không nghe theo, không làm theo và không phổ biến, không chia sẻ làm phức tạp thêm tình hình.

Hai là, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của Chính phủ; các văn bản, quy tắc của cơ quan chức năng, các địa phương về vấn đề tham gia mạng xã hội. Qua đó, để mọi người chấp hành nghiêm, không vi phạm và tuân thủ pháp luật; không tuyên truyền, không chia sẻ những thông tin giả, sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19.

Ba là, đấu tranh phê phán với những tin giả, tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19. Khi phát hiện tin giả, tin sai sự thật kịp thời cung cấp cho cơ quan chức năng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý.□

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM HỮU NGHỊ CHÍNH THỨC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN XUÂN PHÚC

Từ ngày 9 - 10/8/2021, nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào.

Chuyến thăm đã đạt được những kết quả có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc vun đắp mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào. Đây cũng là lần đầu tiên kể từ sau Đại hội Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ XI, Lào đón một nguyên thủ quốc gia nước ngoài tới thăm. Chuyến thăm diễn ra chỉ 6 tuần sau chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào

Thongloun Sisoulith.

Trong hai ngày, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có hơn 10 hoạt động hội đàm, hội kiến, tiếp xúc cấp cao; các thành viên trong Đoàn cũng đã có 15 hoạt động tiếp xúc, trao đổi với các ban, bộ, ngành, địa phương của Lào. Hai bên đã ký kết 14 văn kiện hợp tác, trao đổi giữa các bộ, ngành, doanh nghiệp và địa phương hai nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, phòng chống ma túy, tìm kiếm cứu nạn, mua bán điện, thăm dò khai thác và chế biến khoáng sản...

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith chủ trì cuộc hội đàm giữa hai đoàn đại biểu cấp cao hai nước, hai bên đã nhấn mạnh, nhất trí một số vấn đề sau:

- Tiếp tục đưa quan hệ chính trị đi vào chiều sâu, nhất trí lấy năm 2022 là “Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 2022” để Kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam và Lào.

- Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ nhau giải quyết các khó khăn do dịch Covid-19 gây ra đối với mỗi nước và đối với quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào; nhất trí cùng thúc đẩy quan hệ hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, tận dụng tốt các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.

- Tiếp tục thực hiện tốt các Thỏa thuận cấp cao và kết quả đạt được tại Kỳ họp lần thứ 43 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào; triển khai hiệu quả Hiệp định về hợp tác song phương Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2025; Thỏa thuận chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2030, cũng như các kết quả đạt được trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam vừa qua của đồng chí Thongloun Sisoulith và chuyến thăm hữu

ngộ chính thức Lào lần này của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc.

- Tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không tại Biển Đông; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982); cùng các bên liên quan thúc đẩy việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả và thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Đặc biệt, trong chuyến thăm, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã đến dự và có bài phát biểu quan trọng tại Phiên họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội Lào khóa IX; dự và chủ trì Lễ khánh thành và trao tặng công trình Nhà Quốc hội Lào.

Công tác tuyên truyền chuyến thăm hữu nghị chính thức của Chủ tịch nước Nguyễn

Xuân Phúc và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam đến nước CHDCND Lào cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, thông tin đầy đủ về các hoạt động, phát biểu của Chủ tịch nước (đặc biệt tại Phiên họp bất thường lần thứ nhất của Quốc hội Lào khóa IX và tại Lễ khánh thành, trao tặng công trình Nhà Quốc hội). Thông tin, tuyên truyền sâu rộng về kết quả của chuyến thăm, trong đó nhấn mạnh những nội dung trao đổi tại các cuộc hội đàm, hội kiến, tiếp xúc cấp cao giữa lãnh đạo hai nước và 14 văn kiện hợp tác đã được ký kết, trao đổi giữa các bộ, ngành, doanh nghiệp và địa phương hai nước trong

chuyến thăm.

Thứ hai, tuyên truyền nhấn mạnh, chuyển thăm hữu nghị chính thức của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam đến nước CHDCND Lào nhằm tiếp tục đưa mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước.

Thứ ba, tiếp tục thông tin, tuyên truyền kết quả đạt được trong hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Lào trên tất cả các lĩnh vực thời gian qua và phương hướng hợp tác trong thời gian tới.

HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN LẦN THỨ 54

Ngày 2/8/2021, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 54 (AMM -54) đã khai mạc trực tuyến. Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn và Đoàn Việt Nam tham dự các Hội nghị. Đây là hoạt động mở đầu cho chuỗi hơn 20 Hội nghị cấp Bộ trưởng Ngoại giao của

ASEAN và giữa ASEAN với các Đối tác trong khuôn khổ ASEAN+1, ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) từ ngày 02 - 06/8/2021.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao các nước trong khu vực đã trao đổi về tiến trình

xây dựng Cộng đồng ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN và các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm; đánh giá cao nỗ lực của các trụ cột Chính trị - An ninh, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội trong triển khai ưu tiên của năm ASEAN 2021, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang tác động lớn đến tiến trình hợp tác và hội nhập khu vực của các nước.

Các Bộ trưởng cam kết, nhất trí một số vấn đề sau:

- Triển khai các kết quả hợp tác năm 2020.

- Đẩy mạnh hợp tác ứng phó, đặc biệt là về vaccine phòng, chống Covid-19; theo đó, ASEAN cần tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác trong nghiên cứu, phát triển, sản xuất và phân phối vaccine.

- Nhất trí thiết lập quan hệ Đối tác đối thoại với Anh và quan hệ Đối tác theo lĩnh vực với Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất và chấp thuận đề nghị tham gia Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) của Hà Lan,

Hy Lạp, Qatar, Oman và Đan Mạch, tiếp tục khẳng định các nguyên tắc và giá trị của Hiệp ước trong duy trì hòa bình và an ninh ở khu vực.

- Lập trường nhất quán về giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Luật Biển 1982, kêu gọi kiềm chế, không quân sự hóa, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực và tái khẳng định tầm quan trọng của việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), hoan nghênh việc nối lại đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) giữa ASEAN và Trung Quốc; nhấn mạnh sự cần thiết duy trì môi trường thuận lợi cho đàm phán COC và tiếp tục nỗ lực hướng tới bộ COC hiệu quả, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Luật Biển 1982.

- Triển khai toàn diện và kịp thời Đồng thuận 5 điểm tại Hội nghị các nhà Lãnh đạo ASEAN tháng 4/2021 và mong muốn của ASEAN; hỗ trợ Myanmar, thành viên trong

gia đình ASEAN vượt qua khó khăn, tìm kiếm giải pháp cho những phức tạp hiện nay vì lợi ích của người dân. Các nước cũng dành nhiều thời gian trao đổi về Đặc phái viên của Chủ tịch ASEAN tới Myanmar, khẩn trương triển khai hỗ trợ nhân đạo cho Myanmar ứng phó với đại dịch Covid-19 thông qua Trung tâm Điều phối ASEAN về hỗ trợ nhân đạo và quản lý thiên tai (AHA).

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn khẳng định, đánh giá, chia sẻ một số vấn đề sau:

- Việt Nam ủng hộ các nỗ lực của Chủ tịch Brunei trong thúc đẩy tiến trình xây dựng Cộng đồng cũng như hiện thực hóa các ưu tiên, sáng kiến trong năm 2021, dưới chủ đề “Cùng quan tâm, cùng chuẩn bị, cùng thịnh vượng”.

- Trong các nỗ lực ứng phó dịch bệnh Covid-19 của Việt Nam, Bộ trưởng chia sẻ ý nghĩa thiết yếu của vaccine, đề nghị ASEAN tận dụng hiệu quả các cơ hội hợp tác với các đối tác, nhất là trong mua sắm và chuyển giao công nghệ sản

xuất vaccine..

- Về quan hệ đối ngoại của ASEAN, ASEAN cần tiếp tục phát huy vai trò của các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, đồng thời đề cao đoàn kết, phát huy nội lực và bảo đảm tiếng nói chung, cách tiếp cận cân bằng trong quan hệ với các đối tác, duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực.

- Về tình hình quốc tế và khu vực, Việt Nam bày tỏ quan ngại diễn biến phức tạp tại các điểm nóng ở khu vực, như: Bán đảo Triều Tiên, Biển Đông, các thách thức an ninh phi truyền thống; hòa bình, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông; đề nghị ASEAN duy trì lập trường nguyên tắc và đề cao luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Luật Biển 1982.

- Về tình hình Myanmar và những tác động đối với ASEAN và khu vực, cần triển khai Đồng thuận 5 điểm và đề nghị đẩy nhanh hỗ trợ nhân đạo cho người dân Myanmar trong bối cảnh nước này đang hứng chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19...

Từ kết quả Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 54 (AMM-54), trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng về kết quả quan trọng của Hội nghị, trong đó nhấn mạnh những nội dung trao đổi, đánh giá, cam kết, nhất trí của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN tại Hội nghị.

Hai là, tuyên truyền kết quả đạt được trên các lĩnh vực hợp tác và phát triển của cộng đồng ASEAN thời gian qua và một số định hướng phát triển thời gian tới. Đặc biệt, đánh giá cao nỗ lực của các trụ cột Chính trị - An ninh, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội trong triển khai ưu tiên của năm ASEAN 2021, khi dịch Covid-19 đang tác động lớn đến tiến trình hợp tác và hội nhập khu vực của các nước.

CÁC QUỐC GIA NỖ LỰC ĐẢM BẢO AN NINH LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

Trước những diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19 suốt gần 2 năm qua, đảm bảo an ninh lương thực đã và đang trở thành vấn đề cấp thiết đối với toàn cầu. An ninh lương thực là một trong những yếu tố sống còn đối với sự thành bại của việc thực thi các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs), đặc biệt là xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sức khỏe và phúc lợi cộng đồng. Đây cũng là chìa khóa quan trọng quyết định xu hướng

tăng trưởng kinh tế và quá trình chuyển đổi nông nghiệp tại một số quốc gia.

Đại dịch Covid-19 đã khiến tỷ lệ thất nghiệp cao kỷ lục và làm chuỗi cung ứng thực phẩm toàn cầu bị phá vỡ, đẩy thêm hàng triệu người rơi vào cảnh đói nghèo. Nạn đói có nguy cơ gia tăng do giá lương thực tăng “phi mã” thời gian gần đây. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng giá lương thực tăng mạnh là do lượng nhập khẩu lương thực cơ bản

tăng mạnh vào năm 2020, chi phí nhập khẩu toàn cầu tăng lên mức kỷ lục (3%). Bên cạnh đó, việc Trung Quốc tăng nhập khẩu thực phẩm cũng khiến giá nông sản thế giới tăng cao. FAO dự báo rằng, nhập khẩu ngô của Trung Quốc trong niên vụ 2021 - 2022 dự kiến sẽ tăng lên mức 24 triệu tấn, cao hơn mức dự báo 22 triệu tấn trước đó.

Nguy cơ mất an ninh lương thực toàn cầu hiện hiện rõ tại các nước có giá bán lẻ cao, nhưng thu nhập lại giảm vì dịch bệnh. Trong khi đó, các cuộc xung đột tiếp tục diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới, tình trạng biến đổi khí hậu và gia tăng dân số đang đặt thêm gánh nặng cho ngành nông nghiệp.

Đứng trước nguy cơ mất an ninh lương thực toàn cầu, tại các hội nghị, như: Hội nghị cấp cao Đối tác về tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G), Hội nghị Ngoại trưởng Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới, Hội nghị trù bị cho Hội nghị thượng đỉnh Hệ thống lương thực thế giới, các nhà

lãnh đạo trên thế giới kêu gọi một sự hợp tác toàn cầu nhằm thay đổi mạnh mẽ hệ thống lương thực - nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu và hỗ trợ các nước nghèo, các nước bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Về phía Việt Nam, phát biểu tại Hội nghị trù bị cho Hội nghị thượng đỉnh Hệ thống lương thực thế giới, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh khẳng định, Việt Nam sẽ tích cực tham gia thúc đẩy chuyển đổi hệ thống lương thực - thực phẩm toàn cầu với tư cách là quốc gia cung cấp lương thực thực phẩm “minh bạch, trách nhiệm, bền vững”. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Việt Nam chủ trương đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp; phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại; phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng của nông nghiệp với biến đổi khí hậu; tổ chức kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thị trường, xuất khẩu,

chuỗi giá trị toàn cầu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi các hệ thống

lượng thực - thực phẩm theo hướng xanh, ít phát thải và bền vững...

XUNG QUANH VIỆC MỸ VÀ NATO RÚT QUÂN KHỎI AFGHANISTAN

Sau sự kiện khủng bố kinh hoàng diễn ra ngày 11/9/2001, Mỹ đã đưa quân đến Afghanistan, có thời điểm số lượng binh sĩ Mỹ hiện diện tại đây lên tới 47.000 người. Cuộc chiến kéo dài 20 năm tại Afghanistan đã khiến hơn 2.200 binh lính Mỹ tử vong và tiêu tốn hàng nghìn tỷ USD của Mỹ. Đầu năm 2020, chính quyền của cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đạt được thỏa thuận với Taliban. Theo đó, Mỹ cam kết sẽ rút 2.500 lính khỏi Afghanistan trước thời điểm 1/5/2021; đổi lại, Taliban sẽ “cắt đứt” quan hệ với các nhóm khủng bố như Al Qaeda và tham gia vào những cuộc đàm phán hòa bình với Chính phủ Afghanistan.

Việc rút quân của Mỹ và NATO có thể châm ngòi cho một cuộc đua tranh chính trị trong khu vực, với nhiều bên

khác nhau, từ Trung Quốc tới Thổ Nhĩ Kỳ, từ Nga tới Ấn Độ... tất cả đều đang tìm cách tận dụng khoảng trống quyền lực ngoại giao ở Kabul. Bởi vậy, sau khi Mỹ và NATO rút toàn bộ quân ra khỏi Afghanistan, một cục diện mới sẽ được xác lập với những biến số mới. Về cơ bản, Afghanistan được các chuyên gia chính trị, nhà quân sự thế giới nhận định sẽ vẫn là mảnh đất để nhiều bên chi phối, gồm:

- Trước tiên, **Mỹ** chắc chắn sẽ không buông bỏ Afghanistan mà tiếp tục quan sát tình hình và duy trì can dự ở mức độ phù hợp.

- Thứ hai, **Trung Quốc** xem Afghanistan là đối tác kinh tế, hành lang sinh lợi cho sáng kiến Vành đai - Con đường. Tuy nhiên, an ninh bất ổn ở Afghanistan đặt Trung Quốc vào tình huống phải

dàn xếp mối quan hệ với cả Chính phủ Afghanistan lẫn lực lượng Taliban.

- Thứ ba, đối với **Nga**, việc Mỹ rút quân khỏi Afghanistan đã tạo ra rủi ro an ninh đối với khu vực sườn phía Nam. Hiện nước này đang tìm kiếm cam kết của Taliban về việc không để vùng biên giới phía Bắc của Afghanistan trở thành căn cứ cho các lực lượng cực đoan tấn công nhằm vào các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ.

- Thứ tư, **Ấn Độ** cũng đang theo dõi sát tình hình ở Afghanistan với thái độ thận trọng với kỳ vọng sự ổn định của Afghanistan sẽ giúp giảm nguy cơ khủng bố từ phía Bắc.

- Thứ năm, **Thổ Nhĩ Kỳ** đang muốn đặt mình vào vai trò “an ninh chính” sau khi ra đề nghị có điều kiện liên quan đến việc điều động binh sĩ tham gia sứ mệnh do NATO giám sát nhằm bảo vệ sân bay quốc tế Kabul.

- Thứ sáu, **Pakistan** “chuyển hướng từ địa chiến lược sang địa kinh tế”, mở cửa biên giới cho phép hơn 3

triệu người tị nạn chiến tranh Afghanistan vào Pakistan.

Trước diễn biến phức tạp hiện nay tại Afghanistan, Việt Nam lên án các vụ tấn công nhằm vào dân thường và cơ sở hạ tầng dân sự, đặc biệt là các cơ sở hạ tầng thiết yếu; kêu gọi các bên liên quan chấm dứt bạo lực, tuân thủ luật nhân đạo quốc tế và bảo đảm tiếp cận nhân đạo và y tế một cách đầy đủ. Việt Nam ủng hộ thiết lập cấu trúc chính trị rộng rãi, bao trùm ở Afghanistan thông qua đối thoại, đàm phán dựa trên nguyên tắc tự quyết, không có sự can thiệp từ bên ngoài; mong muốn Afghanistan trở thành quốc gia độc lập, tự chủ và trung lập, theo đuổi chính sách Hồi giáo ôn hòa, chống lại chủ nghĩa khủng bố dưới mọi hình thức, hòa thuận với các nước láng giềng, khu vực. Đặc biệt, Việt Nam mong muốn các lực lượng ở Afghanistan thúc đẩy đàm phán, thành lập chính phủ hòa hợp, hòa giải dân tộc, tái thiết Afghanistan, tránh để xảy ra nội chiến.

CHIẾN LƯỢC AN NINH MỚI CỦA NGA TÁC ĐỘNG ĐẾN MỐI QUAN HỆ VỚI MỸ VÀ PHƯƠNG TÂY

Ngày 3/7/2021, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đã phê duyệt Chiến lược An ninh quốc gia mới. Chiến lược An ninh quốc gia mới có nhiều điểm mới so với phiên bản 2015.

Về lợi ích quốc gia, Nga đặt nguồn lực con người ở vị trí trung tâm, hàng đầu, nhấn mạnh bảo vệ lợi ích quốc gia của công dân Nga ở trong và ngoài *nước*; coi trọng an ninh thông tin; nhấn mạnh giá trị tinh thần và đạo đức truyền thống, bảo tồn các di sản văn hóa và lịch sử Nga; coi phát triển kinh tế trên cơ sở công nghệ mới là động lực phát triển đất nước. Tiếp tục khẳng định tiềm lực quốc phòng là then chốt; đảm bảo an ninh kinh tế là cấp thiết; duy trì ổn định chiến lược; củng cố hòa bình, an ninh và nền tảng pháp lý của quan hệ quốc tế.

Về các ưu tiên chiến lược, Nga giữ 2 ưu tiên chính là “quốc phòng của đất nước” và “an ninh quốc gia và an ninh xã

hội”; bổ sung các ưu tiên chiến lược mới, như: bảo tồn dân tộc Nga và phát triển tiềm năng con người; bảo vệ các giá trị tinh thần và đạo đức truyền thống của Nga, an ninh thông tin, cũng như an ninh sinh thái và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Về hợp tác quốc tế, Nga nhấn mạnh về sự ổn định của hệ thống quan hệ quốc tế dựa trên luật pháp quốc tế, các nguyên tắc an ninh phổ quát, bình đẳng và không thể chia cắt, đề cao hợp tác đa phương với vai trò trung tâm của Liên Hợp quốc. Cam kết sử dụng các biện pháp chính trị để giải quyết xung đột, áp dụng “các biện pháp đối xứng và bất đối xứng” đáp trả những động thái “không thân thiện”. Trong các hướng ưu tiên, Nga đặc biệt coi trọng hợp tác với Trung Quốc và Ấn Độ, không gian hậu Xô Viết. Chiến lược An ninh quốc gia năm 2021 của Nga không đặt kỳ vọng nhiều vào hợp tác với phương Tây, thậm chí

không đề cập đến xây dựng quan hệ đối tác, *hợp tác với Mỹ và Liên minh châu Âu như đã nêu trong phiên bản 2015.*

Chiến lược An ninh quốc gia mới của Nga được thông qua trong bối cảnh Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) tiến hành tập trận tại Biển Đen. Nga đã có những phản ứng cứng rắn sau các vụ tàu chiến của các nước thuộc Tổ chức này gia tăng hoạt động gần đây (ngày 2/7/2021, các lực lượng hải quân và không quân thuộc NATO tiến hành tập trận tại Biển Đen với quyết tâm bảo vệ người dân các nước thành viên, nhất là vụ biên phòng Nga nổ súng bắn cảnh cáo tàu khu trục HMS Defender của Anh tiến sâu vào khu vực mũi Fiolent thuộc bán đảo Crimea, hay đặt toàn bộ Hạm đội Biển Đen trong trạng thái báo động trước cuộc tập trận “Sea Breeze 2021” do Mỹ và Ukraine tổ chức mà Nga coi là “hành động khiêu khích”. Diễn biến hiện nay cho thấy, căng thẳng giữa Nga và phương Tây khó có khả năng hạ nhiệt trong ngắn hạn. Nga cho rằng,

ngoài việc Mỹ và NATO “đang biến khu vực Biển Đen từ một không gian hợp tác thành khu vực đối đầu” thì các tập đoàn công nghệ thông tin khổng lồ có trụ sở ở Mỹ, với vai trò “độc quyền ảo” của họ trong lĩnh vực thông tin và vai trò chi phối tài chính toàn cầu của đồng USD, cũng được coi là công cụ kiểm chế nước Nga. Đó là lý do mà Chiến lược An ninh quốc gia mới của Nga đã phác thảo đường hướng nhằm xa rời chủ nghĩa tự do theo kiểu phương Tây để đi theo những quy tắc, chuẩn mực đạo đức bắt nguồn từ truyền thống của đất nước Nga.

Theo các chuyên gia, Chiến lược An ninh quốc gia mới của Nga được công bố đã truyền tải thông điệp mạnh mẽ cho Mỹ và phương Tây, song khó có thể đảo chiều hoặc làm giảm xu thế đối đầu tồn tại nhiều năm qua. Trong thời gian tới, giới hạn đó có thể được hai bên thử thách và thăm dò một cách thường xuyên hơn. Tuy vậy, hai bên sẽ kiểm chế để không dẫn đến cuộc chiến gây tổn hại cho cả hai phía. □

VĂN BẢN MỚI

Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 7/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 29/12/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về Bảo hiểm xã hội bắt buộc. Thông tư gồm 2 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2021. Sau đây là một số nội dung chủ yếu của Thông tư.

***Khoản 4, Điều 1, Thông tư 06 đã bổ sung về thời gian được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa trong 1 năm** (sau Khoản 1, Điều 7, Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH) như sau:

Thời gian được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa trong 1 năm do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định, nếu chưa có công đoàn thì do người sử dụng lao động quyết định: (1) Tối đa 10 ngày với người lao động sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian ốm đau do mắc bệnh cần chữa trị dài ngày; (2) Tối đa 7 ngày với người lao động sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian ốm đau do phải phẫu thuật; (3) 5 ngày với các trường hợp khác.

Việc xác định thời gian tối đa được hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trong 1 năm được căn cứ theo lần nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau cuối cùng trước khi nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe (ốm đau thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày hoặc ốm đau do phải phẫu thuật hoặc ốm đau khác).

***Sửa đổi Điều 16, Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH về Điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động:**

Từ ngày 01/01/2021, điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động của người lao động được thực hiện theo quy định tại Điều 55 của Luật BHXH được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, khoản 1, Điều 219 của Bộ luật Lao động 2019.

Việc xác định mốc tuổi để tính số năm nghỉ hưu trước tuổi làm cơ sở tính giảm tỷ lệ hưởng lương hưu quy định tại khoản 3, Điều 56 của Luật BHXH được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 7 của Nghị định 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu, trong đó căn cứ vào thời điểm nghỉ hưu trước tuổi của người lao động để xác định mốc tuổi theo tuổi nghỉ hưu đã được quy định tại khoản 2, Điều 4 và khoản 2, Điều 5 của Nghị định 135/2020/NĐ-CP.

***Bổ sung Khoản 3a sau Khoản 3, Điều 20 Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần như sau:**

Khi tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần mà có thời gian đóng BHXH trước ngày 01/10/2004 theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH của thời gian này được chuyển đổi theo chế độ tiền lương tại thời điểm hưởng chế độ hưu trí, tử tuất. Riêng đối với người lao động có thời gian làm việc trong các doanh nghiệp đóng BHXH theo chế

độ tiền lương do Nhà nước quy định mà hưởng BHXH từ ngày 01/01/2016 trở đi thì tiền lương tháng đóng BHXH trước ngày 01/10/2004 nêu trên được chuyển đổi theo tiền lương quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

***Bổ sung Khoản 3 vào Điều 38 Chế độ đối với người lao động đã có quyết định nghỉ việc chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp hằng tháng như sau:**

Đối với người lao động đã có quyết định nghỉ việc chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp hằng tháng mà được tính cộng nổi thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 đối với người chờ hưởng lương hưu và trước ngày 01/01/1998 đối với người chờ hưởng trợ cấp hằng tháng để tính hưởng BHXH thì tỷ lệ hưởng lương hưu hoặc tỷ lệ hưởng trợ cấp hằng tháng vẫn được tính theo chính sách tại thời điểm người lao động nghỉ chờ...

Ngoài ra, Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH còn sửa đổi, bổ sung một số điều khác của Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH.□

Thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng

LÂM SÁCH

Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh

Sóc Trăng là tỉnh có đồng đồng bào dân tộc thiểu số với 423.830 người, chiếm 35,44% dân số (trong đó dân tộc Khmer 361.016 người, chiếm 30,19%; dân tộc Hoa 62.386 người, chiếm 5,22%; còn lại 25 dân tộc khác là 428 người, chiếm 0,36%). Đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh sống đan xen với người Kinh; riêng đồng bào Khmer sinh sống tập trung đông nhất ở TX.Vĩnh Châu, TP.Sóc Trăng và các huyện Trần Đề, Châu Thành, Long Phú, Mỹ Xuyên. Đời sống kinh tế của đồng bào Khmer chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Đồng bào Hoa cư trú tập

trung ở trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn. Địa phương có người Hoa sinh sống cao nhất là TX.Vĩnh Châu và TP.Sóc Trăng; kinh tế chủ yếu là kinh doanh, thương mại và dịch vụ, công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp.

Trong những năm qua, với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn Đảng bộ và sự đồng thuận cao của nhân dân trong tỉnh, bằng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đến nay, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng phát triển. Các chính sách đầu tư đã tác động rất lớn đến các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, phát huy được sức sáng tạo

của người dân, làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn vùng dân tộc, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện và ngày càng nâng cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4,88%/năm. Thu nhập bình quân đầu người (GRDP) năm 2020 đạt 50,1 triệu đồng/người/năm, tăng bình quân 6,45%/năm. Năm 2020, toàn tỉnh giảm 7.267 hộ nghèo, giảm số hộ nghèo toàn tỉnh xuống còn 8.623 hộ, chiếm 2,67% tổng số hộ; trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số là 4.354 hộ, chiếm 3,76% (Hộ nghèo Khmer là 4.117 hộ, chiếm 4,11% tổng số hộ Khmer; hộ nghèo Hoa là 237 hộ, chiếm 1,53% tổng số hộ Hoa).

Để triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc, trong những năm qua tỉnh Sóc Trăng đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách như Kết luận số 08-KL/TU, ngày 27/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

bộ đối với công tác vùng đồng bào dân tộc Khmer; Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 14/2/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND, ngày 6/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy tiếng và chữ Khmer vào dịp hè, tiếng và chữ Hoa tại các trường ngoài hệ thống các trường công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Từ đó, đã nâng cao hiệu quả của các chương trình, chính sách, góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh; thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nói chung, đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đoàn kết dân tộc được giữ vững.

Tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn theo các chương trình,

dự án như Chương trình 135; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt,... đã đầu tư đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất - kinh doanh, đặc biệt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Qua đó, giai đoạn 2016-2020 đã triển khai xây dựng 326 công trình là đường giao thông nông thôn, thủy lợi, nhà sinh hoạt cộng đồng, công trình giáo dục, hỗ trợ giống và vật tư sản xuất, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng... Hiện nay, các xã có đông đồng bào Khmer đều có trường trung học cơ sở, trạm y tế và đường ô tô đến trung tâm xã; tất cả xã, phường, thị trấn đều có điện lưới quốc gia; 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 99%; hệ thống thủy lợi tương đối hoàn chỉnh, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững.

Về văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số được giữ gìn và phát huy, các thiết chế văn hóa trong vùng đồng bào dân tộc được quan tâm đầu tư xây dựng; công tác bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số được quan tâm hoàn thiện. Toàn tỉnh hiện có 511 nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà thông tin ấp và tụ điểm văn hóa chùa Khmer, 3 đoàn nghệ thuật sân khấu Dù Kê, 1 Đoàn nghệ thuật Rô Băm; các công trình di tích lịch sử, di sản văn hóa phi vật thể có 47 di tích được xếp hạng (8 di tích cấp quốc gia và 39 di tích cấp tỉnh), trong đó có 10 di tích dân tộc Khmer và 4 di tích dân tộc Hoa; có 5 di sản văn hóa phi vật thể được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia.

Về chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, tỉnh luôn quan tâm đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống các trường từ Mầm non đến trung học phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là hệ thống trường phổ thông

dân tộc nội trú và thực hiện tốt các chính sách giáo dục dân tộc, đã mang lại hiệu quả thiết thực nâng cao chất lượng, giáo dục trong đồng bào dân tộc thiểu số. Toàn tỉnh có 313/484 trường công lập đạt chuẩn quốc gia; 10 trường phổ thông dân tộc nội trú gồm 100 lớp; có 146 trường tổ chức dạy song ngữ Việt - Khmer; có 5 trường phổ thông dạy tiếng Hoa với 55 lớp và 45 giáo viên dạy tiếng Hoa; 1 Trường Bổ túc văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ có 22 cán bộ, giáo viên, trong đó có 4 giáo viên dạy tiếng Pali. Năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17 về chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy tiếng và chữ Khmer vào dịp hè, tiếng và chữ Hoa tại các trường ngoài hệ thống các trường công lập trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số của tỉnh được nâng cao về chất lượng, tăng về số lượng. Toàn tỉnh có 8.468 đảng viên là người dân tộc thiểu số,

chiếm 18,79% tổng số đảng viên; trong đó, có 6.881 đảng viên là người Khmer, có 1 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, 294 đồng chí tham gia cấp ủy (BCH Đảng bộ tỉnh 10 đồng chí, BCH Đảng bộ huyện 50 đồng chí, BCH Đảng bộ xã 234 đồng chí). Có 4 đại biểu Quốc hội Khóa XV là dân tộc thiểu số; có 604 đại biểu dân tộc thiểu số tham gia HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tại các cơ quan nhà nước các cấp là 5.961/25.666 người, chiếm 23,2%.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tỉnh Sóc Trăng cũng gặp không ít khó khăn. Công tác phát triển kinh tế, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc tuy có bước phát triển nhưng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương. Một bộ phận người dân thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước nên

tỷ lệ tái nghèo còn cao. Đa số đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên việc tiếp cận thông tin, kỹ thuật, công nghệ mới còn chậm. Do biến động giá cả thị trường và các dịch bệnh trên giống cây trồng, vật nuôi trong thời gian qua diễn ra phức tạp nên đã tác động không tốt đến việc triển khai các chính sách xóa đói, giảm nghèo. Một số chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo triển khai còn chậm, kinh phí đầu tư còn hạn chế chưa thật sự đáp ứng nhu cầu thực tế của nhân dân. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, nhất là ở cơ sở còn thiếu và chưa ổn định. Trình độ dân trí của một bộ phận nhân dân còn thấp, kinh tế còn khó khăn, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nên dễ bị các thế lực thù địch, tội phạm lợi dụng kích động, lôi kéo, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Để thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới cần có những giải pháp sau:

Thứ nhất, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 có trọng tâm, trọng điểm, gắn chặt với việc lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Thứ hai, tăng cường nguồn lực trong tiếp cận thông tin, hỗ trợ kiến thức để chuyển giao khoa học - kỹ thuật phát triển sản xuất, phát huy tiềm năng, lợi thế vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái,

thích ứng với biến đổi khí hậu; củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp, sinh kế người dân.

Thứ ba, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình đào tạo nghề gắn kết với giải quyết việc làm và nhu cầu lao động nhằm nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo và tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo trong đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, nhất là đối với người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, xem đây là một trong những giải pháp quan trọng trong giảm nghèo bền vững; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tạo việc làm tại địa phương để hạn chế tình trạng lao động đi làm ăn xa.

Thứ tư, quan tâm chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và trình độ dân trí; chú trọng nâng cao chất lượng dạy

và học vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ trong giáo dục của Đảng và Nhà nước; đồng thời, triển khai tốt chính sách đặc thù hỗ trợ việc dạy chữ và tiếng dân tộc Khmer và Hoa,...

Thứ năm, tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tập trung huy động nguồn lực xã hội tham gia giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số.

Thứ sáu, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trong phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động kích động và các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền nhằm gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. □

Long Bình quyết tâm đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao

THIÊN HƯƠNG

Với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2021, xã Long Bình đã tập trung thực hiện đồng bộ, linh hoạt nhiều giải pháp. Sau gần 2 năm nỗ lực, tuy còn đó nhiều khó khăn, song xã đã cơ bản đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo thêm nhiều đổi mới nơi vùng quê sâu của tỉnh.

Nằm ở trung tâm của thị xã Ngã Năm, sau khi đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2018, xã Long Bình đã thật sự đổi thay về nhiều mặt. Từ kết quả đạt được đã tạo tiền đề quan trọng để xã tiếp tục phấn đấu thực hiện hiệu quả chủ trương xây dựng nông thôn mới nâng cao với mục tiêu hướng đến là nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo tăng trưởng và phát triển nông thôn bền

vững, kinh tế phát triển, tạo sự chuyển biến rõ nét về diện mạo nông thôn, phấn đấu đến cuối năm 2021 hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Gần 2 năm qua, trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã, Ban Chỉ đạo Các chương trình mục tiêu quốc gia xã Long Bình đã tập trung chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, huy động sự tích cực tham

gia của cả hệ thống chính trị nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân; đưa ra nhiều giải pháp triển khai nhằm thực hiện hoàn thành Bộ Tiêu chí quốc gia về đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2016-2020. Trong đó, ưu tiên nguồn lực đầu tư triển khai xây dựng những công trình, dự án cấp thiết nhằm hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển đồng bộ kinh tế - xã hội tại địa phương; đồng thời, chú trọng làm tốt công tác giảm nghèo, an sinh xã hội, gắn với giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho hộ nghèo.

Theo đó, các ngành, các cấp chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra; phối hợp tập trung tuyên truyền, vận động sâu rộng bằng nhiều hình thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt “15 tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới” gắn với các phong trào thi đua như “Toàn dân đoàn kết xây dựng

đời sống văn hóa”, “đường có hoa, nhà có hàng rào, cổng có cột cờ và treo bóng đèn thấp sáng”, “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”,... Bên cạnh đó, các hội đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua như phong trào “Tuổi trẻ Long Bình chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, “5 không, 3 sạch”, “Tuổi cao gương sáng”... Đồng thời, phát huy tối đa tinh thần gương mẫu của đảng viên, đoàn viên, hội viên trong thực hiện 15 tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, cũng như vai trò giám sát, phản biện xã hội của người dân trên tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” trong thực hiện các phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo xã còn đặc biệt quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Là địa phương có nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, để kinh tế nông thôn phát triển bền

vững, xã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết, nâng cao giá trị hàng hóa. Theo đó, UBND xã tiến hành xây dựng quy hoạch từng tiểu vùng sản xuất, xây dựng cánh đồng lớn, tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung theo chuỗi giá trị, liên kết trong sản xuất từ khâu sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng giá trị sản xuất. Vận động nhân dân nhân rộng và áp dụng các mô hình sản xuất kết hợp hiệu quả như mô hình lúa - cá, lúa - màu, 2 vụ lúa 1 vụ màu, màu dưới chân ruộng, chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại vật nuôi có giá trị kinh tế cao; phát huy loại hình kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình để ngày càng phát triển nhanh về cả số lượng và chất lượng đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái. Để nâng cao thu nhập cho nhân dân, xã còn tích cực đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản và chế

biến nông sản; tích cực nhân rộng và thực hiện tốt chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; tăng cường sự liên kết hài hòa giữa doanh nghiệp, nhà nước và nhân dân trên địa bàn xã; tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của 2 hợp tác xã trên địa bàn xã. Song song đó, tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo, nâng cao nhận thức cho người nghèo có ý thức vươn lên thoát nghèo; tạo điều kiện về việc làm, triển khai thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo...

Sau nhiều nỗ lực thực hiện các giải pháp xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, đến nay xã Long Bình đã hoàn thành hầu hết các nội dung trong 5 nhóm tiêu chí. Hiện nay, hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã đã đảm bảo thuận tiện đi lại và vận chuyển hàng hóa quanh năm, đường ngõ xóm sạch sẽ và không còn lầy lội vào mùa mưa, hệ thống thủy lợi

cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh. Trong sản xuất nông nghiệp, trên địa bàn xã đã áp dụng nhiều mô hình ứng dụng khoa học - kỹ thuật như mô hình trồng rau trong nhà lưới, mô hình nuôi bò; áp dụng cơ giới hóa hầu hết trong các khâu làm đất, phun thuốc, thu hoạch đối với cây trồng chủ lực của địa phương. Toàn xã hiện có 16 tổ hợp tác, 5 trang trại và 2 hợp tác xã đang hoạt động ổn định; có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực thông qua các hợp đồng liên kết với công ty, doanh nghiệp, đảm bảo đầu ra luôn ổn định, qua đó góp phần giải quyết việc làm cho lao động và tăng lợi nhuận cho người dân. Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, trong những năm gần đây, xã tập trung phát triển lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ đã góp phần đáng kể giúp cải thiện thu nhập cho người dân. Theo kết quả điều tra của xã, đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã là 46,95 triệu đồng,

tăng 4,72 triệu đồng so với thời điểm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,04% (năm 2018 là 3,27%).

Theo nhận định của UBND xã Long Bình, sau gần 2 năm nỗ lực thực hiện đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt nhiều giải pháp, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân tại xã Long Bình đã tiếp tục đổi thay toàn diện, tình hình kinh tế - xã hội của xã phát triển theo hướng bền vững, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân về xây dựng nông thôn mới được chuyển biến rõ nét. Qua đó, đã phát huy được nhiều cách làm sáng tạo, góp phần huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng nông thôn mới nâng cao. Với những kết quả đạt được, hiện xã đang tiếp tục phấn đấu phát huy tiềm năng, lợi thế và khắc phục được những khó khăn, thách thức để thực hiện hoàn thành tất cả các tiêu chí, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao vào cuối năm nay. □

5 năm thực hiện Chương trình Phổ biến, giáo dục pháp luật: **Đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra**

Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2017-2021, ngày 31/7/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Để thực hiện hiệu quả Chương trình PBGDPL, UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai các đề án thuộc Chương trình PBGDPL, gồm: Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới”, “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường”, “Tuyên truyền, phổ

biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp”, “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật”, “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý”, “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021”, “Tăng cường PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021”; đồng thời, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động ban hành Kế

hoạch thực hiện.

Thực hiện Chương trình PBGDPL của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tuy có khác nhau, song kế hoạch triển khai thực hiện của các sở, ngành, địa phương bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; lồng ghép thực hiện hiệu quả Chương trình với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan để tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện Chương trình và các đề án về PBGDPL được các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở và khai thác triệt để công tác PBGDPL. Qua đó, góp phần làm cho mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ; thúc

đẩy bộ máy chính quyền phát triển và nâng cao chất lượng thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh.

Quá trình triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL, các sở, ngành, đoàn thể, địa phương còn quan tâm đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp PBGDPL bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu xã hội, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền PBGDPL. Việc tuyên truyền pháp luật được tăng cường thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của UBND các cấp và các sở, ngành tỉnh, trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và các trang mạng xã hội (zalo, facebook, youtube...); qua đó, đã chuyển tải các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với mọi người dân và là diễn đàn để người dân phản ánh những tâm tư, tình cảm, cũng như những khó khăn, vướng mắc về pháp

luật trong cuộc sống. Trong đó, nổi bật là Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh được xây dựng và hoạt động đã tạo nên một kênh tuyên truyền pháp luật hiệu quả, kịp thời đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là những văn bản mới có hiệu lực và những quy định gần gũi, điều chỉnh cuộc sống hằng ngày của người dân.

Qua 5 năm triển khai thực hiện, Chương trình PBGDPL và các đề án của Chương trình, các nhiệm vụ được thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, đạt mục tiêu, yêu cầu đã đề ra. Theo đó, 100% sở, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật trước và sau khi được ban hành liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật; có trên 90% các chương trình đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc

cho cán bộ, công chức, viên chức có nội dung phổ biến, cập nhật thông tin về chính sách pháp luật mới ban hành được tổ chức định kỳ hàng năm theo quy định của pháp luật; 100% các trường học đều triển khai PBGDPL theo chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa, có giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân và môn pháp luật theo quy định; 90% đối tượng đặc thù được PBGDPL chuyên biệt theo quy định của pháp luật... Qua đó, góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL; thay đổi tư duy nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển; ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.□

SỞ TƯ PHÁP **TỈNH SÓC TRĂNG**

Cục Thuế tỉnh phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

CHÍ CƯỜNG

Nhằm triển khai tốt chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn về hoạt động sản xuất, kinh doanh do đại dịch COVID-19, ngày 24-7-2021, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng đã ban hành công văn số 552/CTSTR-KK về việc phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Công văn của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng được ban hành trên tinh thần thực hiện chủ trương của Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 1/7/2021 của

Chính phủ về “một số chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19”; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19”; Kế hoạch số 111/KH-UBND, ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch

COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1050/SLĐTBXH-LĐTLBHXH, ngày 20/7/2021 của Sở Lao động, Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Theo đó, để đảm bảo thực hiện tốt các nội dung có liên quan thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ quan thuế và triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng yêu cầu thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các giải pháp tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy định có liên quan đến chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 được

quy định tại điểm 10 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và điều 35,36,37 Chương IX Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn hướng dẫn, giải thích rõ các quy định về trình tự, thủ tục để được nhận khoản hỗ trợ đối với các hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 1/5/2021 đến 31/12/2021 để các hộ kinh doanh nắm rõ và chấp hành đúng quy định. Bên cạnh đó, Chi cục Thuế trực thuộc phối hợp với UBND cấp xã và cấp huyện trên địa bàn thực hiện thẩm định từng hồ sơ, xác định đúng đối tượng là hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19; lập danh sách hộ kinh doanh đủ điều kiện trình UBND

cấp huyện tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Công văn cũng nêu rõ về điều kiện hỗ trợ. Trong đó, hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện gồm: có giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế; phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 1/5/2021 đến 31/12/2021. Mức hỗ trợ là 3 triệu đồng đối với 1 hộ kinh doanh và được chi trả một lần. Thời gian nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022. Về trình tự làm việc, trong 3 ngày làm việc, UBND cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi về Chi cục Thuế; trong 2 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, gửi UBND cấp huyện tổng hợp. Và trong 2 ngày làm việc, UBND

cấp huyện rà soát, tổng hợp, trình UBND tỉnh.

Theo Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng, mặc dù được triển khai nhanh chóng, song công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy định có liên quan đến chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do dịch đại COVID-19 còn gặp trở ngại do tỉnh đã và đang tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp giãn cách xã hội để phòng, chống dịch. Tuy nhiên, với thời gian nhận hồ sơ kéo dài đến hết ngày 31/01/2022 là điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng có thể tiếp cận với chính sách hỗ trợ của Nhà nước, góp phần giải quyết khó khăn do dịch đại COVID-19 để tiếp tục khôi phục sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. □